

# Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



DÉPÔT LÉGAL  
N° 12643

Phân sơn tô diêm sơn-hà,  
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE

**TÒA BÁO**

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

**SAIGON**

Dại-ly độ-quyền



HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi

Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN. MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

# PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:

M<sup>rs</sup> NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

CHỦ NHIỆM

42, Rue Colinal - SAIGON

TELEPHONE N<sup>o</sup> 898

SANG-LẬP

M<sup>rs</sup> NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

N<sup>o</sup> 29 - 13 FÉVRIER 1930

GIÁ BẢO:

Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50

Ba tháng 1\$50

\*Mau báo phải trả tiền trước.

AGENCY TELEPH. PHU-NỮ-TÂN-VĂN-SAIGON

## VẤN-ĐỀ BỎ ÂM LỊCH...

Tôi còn trở lại vấn-đề này, tức là để giải rõ cho những kẻ phân-đối biết rằng vì sao chúng tôi và các bạn đồng-chí lại chủ-trương sự nên bỏ âm-lịch.

Gọi là kẻ phân-đối vậy thôi, chớ kỳ thiệt không có ai phân-đối. Có những kẻ, còn thương xót âm-lịch vì cái chỗ nào và những lẽ gì đó không biết, mà coi ý binh-vực âm-lịch lắm. Ở đời, ai có ý binh-vực cho một việc gì, thì cần phải có lý-thuyết và cần phải có ý-nghĩa. Vậy ai có lòng binh-vực cho âm-lịch, mà binh-vực vì những lý-thuyết nào? Nói ra! Có ý-nghĩa làm sao? Cũng nói ra! Con đường « bỏ âm-lịch theo dương-lịch » là một con đường rộng rãi thẳng băng như vậy, song tiếc thay những người còn muốn ôm giữ lấy cuốn lịch xem bói coi ngày, chỉ quanh-quẩn trong bụi rậm chớ không chịu đi ra chỗ phong quang. Thành ra không ai hiểu ý-kiến của họ là thế nào: Vì sao nên giữ âm-lịch? Vì sao không nên theo dương-lịch? Vì những lẽ gì nên bỏ âm-lịch?

Đó là một vấn-đề mà tôi đã giải rõ trong số báo «Mùa Xuân» của Phụ-nữ Tân-văn xuất-bản ngày 30 Janvier mới rồi.

Cái lý-thuyết nên bỏ âm-lịch, thứ nhất vì âm-lịch là cái gốc mê-tin của người mình, như là coi bói coi giờ, ngày tốt ngày xấu, mà chính là những điều mê-tin đó làm mình chầm bước trên đường tiến-hóa, và nó không còn hợp với thời-đại này nữa. Ngoài ra, còn vì bốn lẽ khác thuộc về khoa-học:

- 1- Độ số trái đất quay xung quanh mặt trời, là bao nhiêu ngày giờ, thì dương-lịch tính đúng hơn;
- 2- Ngày tháng dương-lịch dễ nhớ hơn là âm-lịch, vì theo âm-lịch tháng nào thiếu, tháng nào đủ, không có nhất định, còn dương-lịch thì tháng nào

30 ngày, tháng nào 31 đã nhất định rồi, dễ nhớ lắm;

3- Thời-tiết là do sự chuyển-động của trái đất quay xung quanh mặt trời mà sinh ra; dương-lịch là gốc ở mặt trời, cho nên dương-lịch định lý thời-tiết rất đúng;

4- Dương-lịch ngày nay đã thông-dùng khắp thế-giới, ngay nước Tàu là nước tổ âm-lịch, mà bây giờ họ cũng bỏ rồi, vậy ta còn khư khư giữ lấy làm gì nữa.

Trước là vì lẽ muốn trừ tục mê-tin, sau là vì được bốn điều lợi-ích như ở trên này, cho nên chúng tôi mới chủ-trương sự bỏ âm-lịch, theo dương-lịch. Nếu có kẻ nào nói rằng những người chủ-trương theo dương-lịch, cốt là lấy ngày tháng dương-lịch đăng ghi chép mọi việc lên trong lịch-sử, nói ví-du như ngày kỷ-niệm ởng Tây-bồ, thì đó chính là một lẽ cố-nhiên, song nó chỉ là một điều phụ-thuộc cho việc cải-cách ấy mà thôi, chớ không phải rằng cải-cách mà chớ trông mong kết-quả có bấy nhiêu đó.

Họ lại còn nói chươc chươc những người chủ-trương dùng dương-lịch rằng: « Ý! cái tôi cứ theo đuổi mấy anh chệt! » Họ nói: « Ta dùng âm-lịch vốn là theo người Tàu, bây giờ người Tàu bỏ âm-lịch thì mình cũng đời bắt chước. Nếu như nay mai người Tàu lại để-xương lên theo thứ lịch nào khác, thì mình cũng bắt chước theo nữa. » Ôi! Sự-ly của những người muốn bình âm-lịch chỉ có vậy; tôi đã nói rằng họ chỉ quanh-quẩn trong bụi rậm, chớ không dám đi ra chỗ phong-quang. Tôi trông cái tư-tướng bỏ âm theo dương, nó ngấm ngấm đã lâu ở trong dân-gian, trong những người có kiến-thức nước mình, chớ không phải là từ sau cái lệnh bỏ âm-lịch của chánh-phủ Nam-kinh phát ra hồi cuối

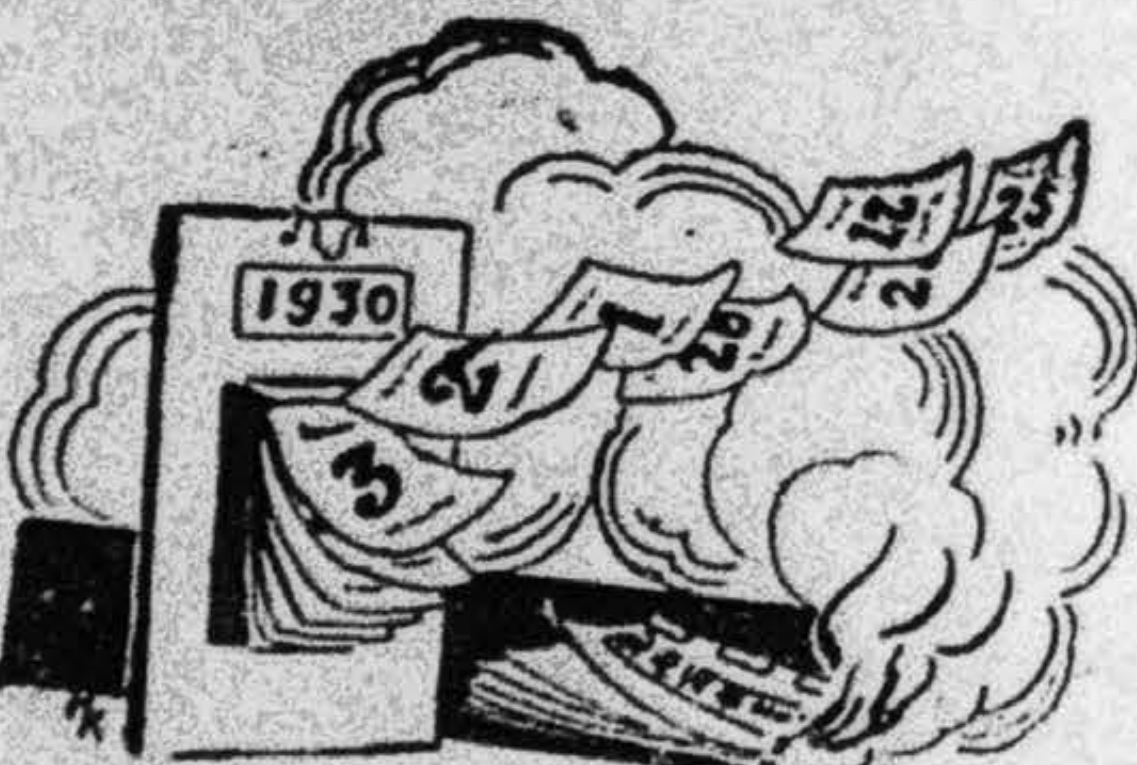
năm 1929, ta ở đây mới nảy ra cái tư-tưởng đúng đúng lịch đầu!

Và lại, có phải là bất-chước người Tàu đi nữa, cũng chẳng phải là sự xấu mà! Nước Tàu có sự-nghiệp cách-mạng, có người như ông Tôn-Văn, có cơ-thành-thiện bạch-như, có ghế ngồi ở hội-Liệt-quốc, lại có nhiều việc cải-cách mạnh mẽ; vậy không đáng làm tiên-phong cho những dân-tộc yếu hơn bất-chước hay sao?

Tôi dám chắc ai có lòng hồ-bào bỗ-âm-lich, là đều có mục-đích trừ-bỏ những điều mê-tin hủ-bại ở trong đó. Thất-âm-lich là cái gốc mê-tin của dân-tu; bây giờ đem đốt rạo cả nó đi, thử coi những người mê-tin lấy gì mà coi ngáy, mà xem hướng. Không lẽ ngày nay dân-tộc nào cũng chen vai lấm lượt nhau đi vào con đường tân-hóa để tranh sống; mà dân ta, còm cừ coi ngáy tốt mới xuất-hành, xem giờ lành mới làm việc, như vậy thì liệu chúng muốn nằm có trong vòng diệt-vong đến chừng nào.

Cái mê-tin coi ngáy có hai thể nào, trong lịch-sử nước ta gần đây đã có một câu chuyện, là vào hội Pháp-Việt giao-binh. Năm 1873, ông Francis Garnier đem binh ra lấy Hanoi; Tổng-dốc Hanoi bấy giờ là ông Nguyễn-tri-Phương phỉ báo vào Kinh cáo cấp. Trao-định sai quân ra cứu-viện, nhưng còn sai Khám-thiên-giám coi ngáy tốt mới xuất-sứ; khi coi chưa được ngáy xuất-sứ, thì đã có tin ở Hanoi tâu vào, nói thành đã thất-thủ, mà ông Nguyễn-tri-Phương đã bị đâm chết rồi. Mở cuốn âm-lich ra, là có cái kết-quả đại-khải như vậy đó.

Nói gì thì nói, hiện nay coi ra dư-luận phần đông đều tán-thành việc theo dương-lịch lắm rồi. Kẻ nào còn dám mở miệng nói giữ âm-lich tức là để giữ quốc-tục, ấy chính là một kẻ muốn ngăn đường không cho dân-tộc này tân-hóa. Dầu cho còn có những kẻ ấy mặc lòng, nhưng sự theo dương-lịch vẫn là một việc thế nào cũng thiệt-hiện nay mai, mà cái thọ-mạng của âm-lich, chắc cũng không còn bao nhiêu lâu nữa. ĐẠO-ĐINH-NHẤT



KÊU TO CÔNG THẦU...

Thư-dân Nghị-viện bên Pháp sẽ bàn về việc ơn-xá cho những người bị án quốc-sự ta

Theo như tin của ban đồng-nghiệp *Courrier Saigonais*, thì mới rồi có 75 người bị án quốc-sự ta, cũng đứng tên vào một tờ trang, gửi qua Thư-dân Nghị-viện (*Chambre des Députés*) bên Pháp, xin Nghị-viện chiếu theo lời thỉnh-cầu của ông Herriot và ông Daladier, đã tha cho những người vận-động độc-lập ở Alsace, mà tha cho những người bị án quốc-sự ở bên Đông-dương.

Nghê như các ông lãnh-tu các đảng chánh-trị bên ấy, đều có ý tán-thành về việc ơn-xá cả.

Như vậy, thì chắc nay mai Nghị-viện cũng bàn đến việc này và xin quan Tổng-thống Doumergue hạ lệnh ơn-xá cho những người bị án quốc-sự ở Việt-nam. Theo hiến-pháp của nước Pháp, chỉ có quan Tổng-thống, mới có quyền ơn-xá cho tội-nhơn mà thôi.

Trong số báo mùa xuân, xuất-bản mới rồi, về mục « *Nam chân-trị* », *Phụ-nữ Tân-văn* đã nói rồi: Đối với những vụ án chánh-trị xảy ra ở ta trong năm 1929, thì dư-luận người Pháp ở đây có bề nghiêm-khắc, chứ dư-luận bên Pháp có ý khoan-nhơn đại độ nhiều. Từ các đảng chánh-trị cho tới báo-giới, đều nói: « Xin quan Toàn-quyền Pasquier làm nơi tay một chút, đừng lấy lòng dân Annam; không chừng muốn trừ cái mầm bạo-động nhỏ, mà thành ra trồng cây cách-mạng lớn. » Bởi vậy hồi cuối tháng Novembre, Nghị-viện bàn về việc ơn-xá cho nhà văn-sĩ Léon Daudet, thì ông nghị-viện Moutet nhơn dịp xin Nghị-viện bàn luôn việc ơn-xá cho những người bị án quốc-sự ở Đông-Pháp.

Cuối cùng bài « *Nam chân-trị* » đó, *Phụ-nữ Tân-văn* cũng mong mỗi sao trong năm 1930, chánh-phủ Pháp sẽ ơn-xá cho những người đó. Nay có tin kia, thì có lẽ điều mong mỗi sẽ thành chăng?

Chắc có độc-giả muốn biết 75 người gửi đơn qua Nghị-viện đó là ai? Theo ý chúng tôi, thì chắc là 75 người bị án *Việt-Nam Quốc-dân-đảng* mà Hội-đồng Đê-hình ở Hanoi đã xử hồi tháng bảy năm ngoái. Ngay khi đó, đã rục rịch có tin rằng những người bị án gửi đơn qua Nghị-viện. Chắc cái đơn ấy, bây giờ mới tới nơi.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỂ-THAO

Người Nhứt mời ta dự Đông-phương Thể-đục Đại-hội.

Ái cũng biết rằng cứ cách mấy năm thì ở bên Âu Mỹ, lại có mở ra cuộc thể-thao đại-hội, gọi là *Jeux Olympiques*; năm thì hội ở nước này, năm thì mở ở nước kia, nhóm hết những nhà thể-thao các nước lại, để thi tài thử sức với nhau về đủ mọi môn thể-thao, như đá banh, to-nít, đấu-kiếm, đánh quờn, chày, nhảy, bơi, lội v... v...

Cách đây ít lâu, người Nhứt-bồn bất-chước *Jeux Olympiques* đó, mà tổ-chức ra cuộc Đại-hội Thể-thao riêng ở phương Đông chơi với nhau. Cuộc Thể-thao Đại-hội ấy đã mở ra mấy lần rồi, nơi các nước ở phương Đông, lớn thì Trung-hoa, Ấn-độ, nhỏ thì Miến-điện, Xiêm-la, đều được mời đem các nhà thể-thao tài-nghề của mình tới dự cuộc. Chỉ duy có nước Việt-nam mình, là họ không thêm nhắc nhở đến nữa tới. Có lẽ họ cho mình là dở . . . . . chẳng biết chương thể-đục là gì, thì làm chi có mặt tài-nghề, có thể ra thử sức tranh tài với thiên-hạ được.

Vậy mà năm nay có cuộc Thể-thao Đại-hội mở ra ở nước Nhứt; họ mời mình. Cái tin, thật như sét đánh!

Tại sao bây giờ họ lại mời mình dự? Không nói thì chắc ai cũng biết là nhờ ở hai tay tài giỏi banh vợt là Chim và Giao.

Thiệt, nhờ về cái cơ-hội Chim và Giao qua Tinh-châu giựt được chức vô địch to-nít đánh đôi, và những lúc mình cho chiến-tướng đá banh qua Singapour, dư-luận ở phương Đông cũng có kien chê bần bạc tới; nhờ vậy mà họ biết: « Á! Người Việt-nam cũng có tay tài-nghề về thể-thao. » Bởi vậy bây giờ họ mới mời mình chơi với họ.

Họ mời, cũng là một sự về vang cho mình, mà cũng là một điều lo nghĩ và mặc cớ cho mình.

Thể-đục, theo như người ta hiểu, thì nó có cái nghĩa rộng lắm. Đá banh, to-nít, đấu kiếm, đánh quờn, đã là thể-thao rồi, mà chày, nhảy, bơi, lội v... v... nói tóm lại mọi sự thao-luyện nào có quan-hệ tới gân cốt thân-thể, đều là thể-thao hết cả. Có đủ cả mọi môn như thế, mới kêu được là thể-thao. Bởi vậy, ở bên tây hay bên đông cũng

thể, nước nào cứ người trong xứ mình đi dự cuộc *Jeux Olympiques*, đã có người đi đá banh tròn, đánh to-nít, lội với người biết nhảy, biết bơi v... v... đi nữa. Trong cuộc chơi đó, dân họ cũng được đi.

Thật ngộ đại coi, thể-thao ở nước ta có những gì? Nay người ta mới mình đi dự Thể-thao Đại-hội, thì ngoài Chim, Giao và một vài đôi chiến-tướng đá banh ra, mình còn cứ được những người tài-nghề gì đi? Hãy khoan, chưa nói gì tới chuyện ăn thua, mà thua đã bị phân nam chày, nhưng mình chỉ cứ được mấy người ôm trái banh, cầm cái vợt đi mà thôi, cho không có ai biết chày, biết nhảy, biết vật lộn, biết đánh gươm, thì chi cho khỏi mấy nước kia sẽ cười rằng: « Ta, thể-thao của mấy chú Việt-Nam có vậy mà thôi sao? »

Thật là một điều thua sút lớn! Muốn chữa điều thiếu kém thua sút đó, ta phải lo mở ra trường thể-đục mới đáng.

Đông-bào ta ở Hanoi, đã có trường đó lâu rồi. Phèo này có đi dự Đông-phương Thể-thao Đại-hội, chắc có thể đem năm ba môn ra phô-trương với người ta. Dem chương đi đánh nước người, chẳng kêu cũng dăm ba hồi lấy danh. Còn ở Nam-kỳ ta, vốn có tiếng là mộ thể-thao, mà chưa có một trường thể-đục lập ra, thật là một sự lạ. Hình như cái nghĩa thể-thao ở Saigon và Lạc-tĩnh ta, chỉ có trái banh tròn là hết. Hồi đá banh, tên này hiệu kia, có tới cả trăm; ngoài ra sao chẳng thấy cái gì khác?

Phải có trường thể-đục mở ra, để luyện tập nhơn-tài đủ các môn chơi khác mới được.

Vấn-đề ấy, ông hội-đồng Trần-văn-Khả, hội-trưởng Tổng-cuộc Thể-thao ta, vốn là người có nhiệt-tâm về việc thể-đục, vậy xin đề ông giết-quy (1).

Kể nầu cơm tháng cho người làm cách-mạng ăn, mà cũng bị tù?

Ngày cuối tháng Janviet mới rồi, tòa án ta ở tỉnh Ninh-bình xử vụ án công-sân. Trong số 18 người bị kết án, có một người đàn bà, là bà Trần-thị-Lan tức là bà Đỗ-Dĩnh, cũng bị 6 tháng tù án treo.

Tội gì? Bà Trần-thị-Lan làm trái bồm chẳng? rai truyền

### Đàn bà được lãnh phần thưởng văn-chương



G. MARRIER

Bên Pháp, hằng năm có đặt ra giải thưởng văn - chương, kêu là « Giải thưởng Văn - chương Pháp » (Prix des Lettres Françaises) để thưởng cho nhà văn-sĩ nào viết được cuốn tiểu-thuyết hay. Ai được phần thưởng này cũng vẻ vang như những người được phần thưởng của Hàn - lâm - viện nước Pháp (Académie Française) hay là phần thưởng Hàn-lâm-viện Goncourt (Académie Goncourt) vậy.

Năm 1929 mới rồi, phần thưởng đó về tay một người đàn bà, là bà Guillette Marrier, tác-giả cuốn tiểu-thuyết tựa là « Lokoma ».

### ....Đẻ có mây tay

Một nữ-phi-công đã khởi hành bay từ Tây qua Đông

Theo điện-tin ở Paris qua ngày 4 Février, thì có một nữ-phi-công là cô Lena Bernstein đã từ nước Pháp khởi hành bữa 30 Janvier, bay qua phương Đông.

Cuộc bay này của cô, có bộ Hàng-không (Ministère de l'Air) nước Pháp đỡ đầu cho; mục-dịch chỉ cốt làm quảng-cáo cho cuộc buôn bán mà thôi. Bởi vậy cuộc bay của cô, không cần bay mau bay gấp như bọn Costes và Reginensi; hình như chỉ bay chậm rãi, tới mỗi chỗ đều ghé ít ngày.

Hành-trình của cô, qua Rome, Calcutta, Bangkok, ghé Saigon và Hanoi ta, rồi bay qua Hương-cảng, Phụng-thiên nước Tàu và tới Đông-kinh nước Nhật.

đàn chàng ? treo cờ đỏ chàng ? cờ súng sau chàng ? Đâu có ! Đâu có ! Một bà già ở nhà quê, đã 30 tuổi trên đầu, long răng bạc tóc, gân đất xa trời, ai chịu gì lại chơi với những thứ nguy-hiểm như thế. Bà bị ăn đày, chỉ vì bà đã nấu cơm thàng cho hai người chánh-phạm trung vụ ăn đồ ăn ma thối.

Muốn giữ cuộc tri-an cho dân, cho nên bây giờ luật-pháp nghiêm đến đời ai nấu cơm thàng cho bọn làm cách-mạng ăn, cũng bị coi là đồng lõa. Có lẽ rồi đến những người nấu cơm thàng, cũng phải hỏi trước những người đến ăn cơm thàng rằng có làm cách-mạng hay không ? Song khó khăn thay, việc đó ở trong óc người ta, làm sao mà biết cho nổi.

Sự thiệt là vì bà Trần-thị-Lan nấu cơm thàng mà bị ăn, song khi tòa buộc tội, lại buộc tội bà là chưa đồ quốc-cảm ở trong nhà. Là vì khi xét trong rương của những người chánh-phạm, có những sách vở, truyền-đơn v v.

Đồ, cũng vẫn là điều lạ. Người chủ nhà có phép xét rương người đến ở nhà mình hay không ? Bên Pháp, người đến ở phồng ngủ hay là nhà ai, thì người chủ phồng hay chủ nhà không có phép xét đồ người ta; chỉ trừ ra có người của pháp-luật mới được xét mà thôi. Bên này cũng vậy chứ, thử thì bà Lan có phép gì xét rương những người kia trước, mà lại buộc bà rằng chứa hay không chứa đồ quốc-cảm.

Nếu thiệt là vì sự nấu cơm thàng mà bị ăn như vậy, thì chúng tôi chắc sau khi nghe án ở tòa về rồi, sao sao bà Trần-thị-Lan cũng buộc tội và đánh mấy ông tao nhà bà :

\* Các người coi về việc bếp lửa; nấu cơm chín hay sống, nhào hay khô, là ở các người. Phải chỉ các người biết la chúng (là chỉ về những người ăn cơm (thật) nhà bà) có tư-tướng cách-mạng, thì các người làm cơm sống cơm khô đi ít bữa, tất nhiên cũng bỏ đi, chờ khi nào ăn cơm nhà ta nữa; như thế thì đàn ta có bị 6 tháng tù....»

### Số mùa Xuân hãy còn.

Phụ-nữ Tân-văn số Mùa Xuân hiện nay vẫn còn. Các nơi bán báo lẻ, nếu nơi nào bán đã hết số Mùa Xuân, xin viết thư lạy thêm.

Còn chực quý vị mua mua trong lúc này, thì sẽ được tặng riêng một số báo Mùa Xuân.

# TRẢ LỜI CHO MỘT SỐ NGƯỜI TƯỞNG LẠM

Từ ngày Phụ-nữ Tân-văn ra đời cho tới nay, ngoài những anh em chí em đồng-tào là số rất đông - sầm lóng tân-thanh chủn-cổ cho mục-dịch và công việc của chúng tôi, thì cũng có một số người chưa được mãn-nguyên, còn lấy những lời kia tiếng nọ, phiền trách chúng tôi.

Họ trách Phụ-nữ Tân-văn đã là tờ báo co-quan của đàn-bà, do đàn-bà sáng lập ra, vậy sao lại không để đàn-bà làm quản-lý, đàn-bà làm chủ-bút, đàn-bà làm trợ-bút ? Có bấy nhiêu đó thôi, mà mấy tháng nay vẫn cứ nghe hoai, chúng tôi thất lấy làm lạ. Bồn-bào chủ-nhơn đã phân giải điều đó trong một số báo hồi đầu, nhưng mà còn có nhiều người chưa hiểu.

Xứ như xứ ta, nền nữ-tử giáo-dục mới xây dựng lên được một ít lâu, đàn-bà con gái cũng mới vừa hiểu sự đi học và trách-nhiệm đối với xã-hội, mà tờ báo cho đàn-bà trong nước cũng mới có một, ấy vậy mà những kẻ kia bước rông từ việc chủ-trương cho tới tôn-soan báo này phải giao hết cho đàn-bà, thì thất họ không biết rằng họ làm là dường nào !

Việc chủ-trương và biên-tập một tờ báo, có phải là việc dễ đâu. Tất đời trong báo-giới bên ban rần mây kia, số báo đã mấy chục tờ, báo ra đời đã mấy chục năm nay, những người ra gánh-vác, nho-học có, tây-học có, thanh-niên có, lão-thành có, thế mà muốn kiếm một người chủ-trương bình-bạt có tài, cũng không phải là việc dễ, huống chi trong chị em ban gái hiện giờ.

Sao họ không mở mắt mà coi những báo co-quan của đàn-bà bên Âu Mỹ, là nơi đã có nữ-quyền và nữ-học rộng rãi, vậy mà trong những co-quan ấy cũng có nhiều đàn-ông giúp sức, thì họ chủ-trương rằng nam nữ cộng-tác với nhau đáng xây nền tốt đẹp cho xã-hội, chứ không phải bèn này ra là làm mặt chống chọi cứu-dịch với bên kia.

Chủ-y của chúng tôi đối với công việc của xã-hội ta ngày nay cũng vậy.

Song, có phải rằng trong tập báo này, tuyệt-nhiên không có đàn-bà chủ-trương và phát-hiện y-kiến đâu. Bồn-bào chủ-nhơn tuy là có nhiều việc buôn bán và gia-chánh ràng buộc mặc lòng, nhưng

cũng thường hay tỏ y-kiến của mình trong nhiều bài, nhiều mục. Điều đó, chắc độc-giả cũng thấy đủ. Ngoài ra còn các bà các cô Huỳnh-Lan, Hương-Nhật, Nguyễn-thị Ngọc-Anh, Thu-Tam v... v... cũng thường viết luôn luôn và vẫn lại-cáo của các ban Phụ-nữ gửi đăng cũng không ít. Đó đều là các chị em có thiệt ở trong cõi đời này, chứ không phải mượn giấy can-cước của ai, theo như người ta đã tưởng. Vậy trong Phụ-nữ Tân-văn chẳng có đàn-bà viết là gì ?

Tuy vậy, chị em chúng tôi khiêm-tốn, xin thú thiệt rằng có nhiều khoa-học, nhiều vấn-đề, đàn-bà chúng tôi chưa bán học tới được. Là tự-nhiên phải nhờ sự giúp đỡ của các ban chuyên-môn bên nam-giới.

Tức như mục y-học và vệ-sinh, đàn-bà chưa có ai học thuốc, làm doctor, thì báo để chúng tôi tự viết lấy liệu có được chăng ?

Mục pháp-luật, đàn-bà chưa có ai làm quan tòa, làm thầy kiện, vậy cho đàn-bà nói chuyện pháp-luật liệu có được chăng ?

Đàn-bà bấy lâu chưa có mấy người chú ý đến việc xã-hội, đến văn-học, đến thời-sự trong ngoài, vậy để cho đàn-bà viết về những vấn-đề đó có được chăng ?

Sự thiệt như vậy, mà mấy kẻ ngoài cuộc, còn chàm chích sao Phụ-nữ Tân-văn lại để cho đàn-ông viết ?

Tất cả chị em anh em đồng-chí chúng tôi chung lòng hiệp sức với nhau làm tập báo này, là muốn giúp ích cho cả đoàn-thể, cả dân-tộc, cả quốc-gia, chứ tuyệt-nhiên không có ý đem tập báo làm co-quan cho một phe nào đảng nào, cũng không có ý mượn danh-tờ báo đảng che mặt đồng-bào mà mong làm nghị-viên hay đại-biểu gì hết !

Cái điển-dan này, vốn là của phụ-nữ gây dựng lên, nhưng mà đàn-ông viết hay là đàn-bà viết, chỉ cốt sao mọi bài mọi mục, có thể bổ-ích cho xã-hội và đồng-bào, ấy đó là mục-dịch của Phụ-nữ Tân-văn vậy.

Nói một lần chốt, xin ai là người còn làm tưởng biết cho.

ĐÀN BÀ ĐỜI NAY

### Đàn bà làm quan coi một cửa biển

Ta khá nhưn biết có thể sự tốt giờ, chưa hề có người đàn bà nào được làm quan giám đốc một cửa biển (*Captaine du Port*), vì cái trách-nhiệm này lớn lắm, chẳng những là người phải có tài nghệ về việc đi biển, lại phải có nghị-lực, có tài giao-thiệp nữa mới đặng. Ngày nay có rồi.

Đây là cô *Stella Gale*, người Hồng-mao, mới có 21 tuổi, mà được cử làm quan giám đốc cửa biển *Paignton*. Cô là nhà hàng-hải có tiếng khắp hoàn-cầu, và đã được nhiều giải thưởng về những cuộc bơi thuyền của vạn-quốc mở ra.



năm tháng năm ta, lấy là nhuộm móng tay cho đủ. Lá ấy kêu là *lá móng*, màu nó đỏ tươi, coi đẹp lắm. Cứ ta mới người.

#### Cầm hun và bắt tay

Cái tục mà bên phương tây cho ta vào-tomb, thì bên đông cho là giá-man; ấy là tục hun nhau. Bởi vậy người Nhật học theo văn-minh Âu Mỹ, cái gì họ cũng bắt chước, chỉ chưa ra có cái tục hun môi là không. Họ nói không thiếu gì cách, dặng hay tỏ ái-tình; hun nhau chính là đem vi-trùng của người này truyền qua cho người khác.

Ngày mấy xứ chuộng cái tục hun nhau, bây giờ cũng đã biết là độc. Bởi vậy ở Hồng-mao và ở Đức, đã có những hội lập ra, mục đích là phản-đối tục hun nhau, và phản-đối luôn cả cái lệ bắt tay nữa.

Trong bài cổ-dòng, có câu như vậy:

« Sự hun nhau và sự bắt tay nhau, thật có hại cho vệ-sanh nhiều lắm. Gặp người lạ mà mình bắt tay người ta, trùng độc của người ta do đó mà truyền qua cho mình, biết đâu là chứng. Nội thân-thể người ta, bàn tay chính là một bộ-phần chứa nhiều mầm giống độc-hại hơn hết. Bởi vậy, khuyên ai chớ có hun nhau, và chớ bắt tay người lạ. »

#### Bên Nhật, đàn bà không được bận đồ mỏng

Thành-phố Đông-Kinh nước Nhật-bản mới ra lệnh cấm không cho đàn bà bán đồ mỏng đi ra đường, và lại cấm các nhà hàng không được bày hình-nhơn đàn bà ở tử kiến. Chủ ý của họ là cốt giữ gìn luân-lý cho công chúng. Bên Nhật, có tục cho con gái ăn bán tốt đẹp, ngồi ở tử kiếng dặng chưng kiêu mẫu y-phục. Nay sở cảnh-sát ở Đông-kinh cấm cái lối rao hàng đó.

Họ nói:

« Không có lý nào đem người con gái ra bày hàng, như là con búp-bê dặng. Làm vậy chẳng những là mất phẩm-giá của người đàn bà, mà lại có khi xui giục cho người đàn ông thấy cảnh đó rồi sanh ra phạm tội. »

**HỜI ĐỒNG-BẢO:** Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là: Sự làm việc. — Đức kiem-cần. — Tinh đoàn-thể.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

## PHỤ-NỮ HƯ-ÓNG-TRUYỀN

Cách trang-điểm không biết đến đâu là cùng

Đàn bà bên Âu-châu ngày nay lại bày ra cái « *mốt* » (*mode*) mới, là một nhuộm móng tay.

Một ấy tự đàn bà Y-pha-nho bày ra trước, rồi các xứ khác thấy ngó, cũng bắt chước theo. Hệ họ tra bàn thứ áo màu nào, thì cũng nhuộm móng tay theo màu ấy. Phần nhiều thì tra nhuộm màu đỏ, là cốt để cho móng tay cũng một màu như cái môi son.

Vậy là một mới đó. Có người suy nghĩ xa xôi rằng đàn bà mỗi ngày bày thêm ra một một trang-điểm, rồi ngày kia nhuộm móng tay đó, cũng chưa là mới, chắc sao cũng có cô mướn các nhà danh-họa vẽ sơn thủy ở trên móng tay nữa kia.

Tục nhuộm móng tay ở phụ-nữ Âu-châu ngày nay, chính là một cái tục rất cũ của phụ-nữ mình.

Tuyệt vậy, chỉ em ngoài Bắc ta, cứ đến mừng

# ĐÀN-BÀ CÁC NƯỚC ĐƯỢC QUYỀN CHÁNH-TRỊ

HUYNH-LAN (biên-dịch theo số báo 35)

#### Đàn bà Huê-kỳ vận-dộng tham-chánh

Cuộc vận-dòng tham-chánh của đàn bà Huê-kỳ, vốn là sớm hơn hết thảy các nước trong thế-giới, mà sự kết-quả so với các nước khác cũng hơn. Bởi vậy, ai cũng khen Huê-kỳ là một địa-thành về nữ-quyền.

Việc vận-dòng nữ-quyền của đàn bà Huê-kỳ với tình-hình chánh-trị của Huê-kỳ có quan-hệ lớn với nhau lắm, nay thuật riêng từng việc như sau này:

**1. — Cuộc độc-lập của Huê-kỳ và việc vận-dòng nữ quyền.** — Cuộc độc-lập của nước Huê-kỳ và cuộc vận-dòng nữ quyền có dính hu với nhau rất là thân-mật. Hội Huê-kỳ chưa được độc-lập, thì đàn bà Huê-kỳ đã chịu ảnh-hưởng của đàn bà Hồng-mao sâu xa lắm rồi, cho nên khi ấy họ đã có tư-tưởng đòi dự vào việc chánh-trị.

Trong lúc Huê-kỳ cách-mạng, đánh đuổi người Hồng-mao sẽ dựng cờ độc-lập, từ năm 1774 cho tới 1783, thì đàn bà con gái cũng đem thân đào-thơ liêu yếu ra chung phần vào việc chiến-tranh; cũng bọn đàn ông ra chịu tên đạn ở chốn sa-trường, cũng chịu hoạn nạn, cũng chịu đắng cay, vì đó mà có nhiều người đàn bà, tan xương nát thịt, đổ máu rơi đầu về việc độc-lập.

Sau khi công việc độc-lập hoàn-thành rồi, thì nhơn-dân Huê-kỳ mở hội-nghị tại Philadelphie, dặng lập Hiến-pháp (*Constitution*). Hội đó là năm 1787, đàn bà cũng đòi quyền tuyên-cử. Kết-quả lúc ấy, trong 13 châu, thì đã có 9 châu, đàn bà được quyền bầu hội-đồng thành-phố. Ấy tức là bước thành-cong trước hết của nữ-quyền Huê-kỳ. Song vì t ong bản Hiến-pháp khi ấy chưa có định rõ ràng, cho nên tuy là đàn bà có quyền tuyên-cử hội-đồng thành-phố, nhưng cũng là nơi có nơi không, chớ chưa phải đều đã được quyền chánh-thức cả.

**2. — Cuộc vận-dòng tha nô-lệ và phong-trào nữ-quyền.** Hội-trước, bên Mỹ-châu còn có cái tục giá-man là tục nuôi nô-lệ, người nào đã bị mua làm nô-lệ rồi, thì không khác gì con vật của chủ vậy. Từ năm 1830 đến năm 1840, trong mười năm ấy, bên Huê-kỳ vận-dòng việc tha nô-lệ. Cuộc

vận-dòng này, chính thì là cho đàn bà có cái cơ-hội để đòi nữ-quyền rất là háng-hải. Như vì năm 1830, W. L. Garrison hô-hào việc tha nô-lệ, mới xương lập lên hội « *Nô lệ Phi-chi* » (*Anti-Slavery Society*). Địa-vị của đàn bà Huê-kỳ thuở ấy cũng gần giống như địa-vị của bọn nô-lệ, nghĩa là đều không có quyền tự-do bình-dẳng gì hết. Bọn đàn bà có trí-thức, do cơ-hội ấy nung nấu, mới rủ nhau lập ra đoàn-thể đàn bà; một mặt để tán-thành cho hội « *Nô lệ Phi-chi* », đòi giải-phóng cho bọn nô-lệ; một mặt để mưu sự lợi ích cho bản-thân mình, tức là đòi giải-phóng cho đàn bà.

Tới năm 1840, các nước nhóm hội-nghị tại Luân-thành Luân-đôn nước Hồng-mao, bàn định việc giải-phóng nô-lệ khắp cả hoàn-cầu. Đàn bà nước Huê-kỳ, có hai người là Mott và Stanton, được cử ra làm đại-biểu cho Huê-kỳ đi dự hội-nghị. Tới kỳ, hai bà này đến hội, không hề hội-nghị nói rằng đàn bà không có tư-cách làm đại-biểu, bên đem đề qua ghế những người đi coi. Hai bà ấy tức mình lắm, lúc trở về nước rồi, hết sức hô-hào nữ-quyền, bàn nhau rằng nếu đàn bà không kết đoàn-thể, và không vận-dòng cho háng-hải thì không đặng.

Chứng đó, họ mới lập ra hội *Phụ-nữ Quyền-ợi* (*Women's Rights Convention*). Năm 1848, họ nhóm đại-hội với nhau, soạn ra tập yêu-cầu nữ-quyền, đệ lên Quốc-dân Nghị-viện, được nghị-viện tán-thành cho.

**3. — Cuộc vận-dòng nữ-quyền lập thành-cong.** Từ lúc đó về sau, cuộc vận-dòng tham-chánh của đàn bà Huê-kỳ mỗi ngày một mạnh-bạo háng-hải. Chẳng những là đàn bà xúm nhau lại đòi quyền-ợi cho mình mà thôi, cho tới các phái trong nước, như lao-dòng và học-sanh cũng hưởng-ứng về việc vận-dòng này, giúp đỡ cho cuộc phụ-nữ tham-chánh nhiều lắm.

Ngày 26 tháng 8 năm 1820, chánh-phủ Huê-kỳ mới sửa lại Hiến-pháp cho đàn bà cũng có quyền bỏ thăm và quyền ứng-cử ngang như đàn ông. Đó là việc vận-dòng tham-chánh của đàn bà Huê-kỳ được hoàn-toàn thành-cong vậy.

Tuy thế, ta chưa nên tưởng rằng từ năm 1920, thì dân họ Hue-ky mới có quyền chánh-trị dân họ cũ từ năm 1861 kia, nhưng mà khi ấy dân họ mới có quyền bỏ thăm ở trong họ-phương, từng châu-quan mà thôi, và lại mới có quyền bỏ thăm, cho chưa có quyền ra ứng cử. Năm họ họ-hào và đồng-bào, nếu chỉ từ năm 1920 cho tới ngày nay, thì dân họ Hue-ky mới biết là có quyền tuyên-cử khắp nước, là có quyền ra ứng-cử làm hội-đồng thành-phủ và ra ứng-cử làm nghị-viên, (député.)

(Còn nữa)

Huỳnh-Lan biên-dịch

### Cho được chân-hưng nghề âm-nhạc nước nhà

### Bà cáo về việc lập hội Nam-kỳ âm-nhạc

Bà trước chúng tôi đã có lời bá-cáo về việc lập hội Nam kỳ âm-nhạc, yêu cầu cho được chân-hưng nghề âm-nhạc nước nhà.

Nay chúng tôi lại xem giải rõ, vì làm sao mà chúng tôi lại dám bao-gar hô-hào tổ-chức một hội to-tát đến thế. Chúng tôi chẳng phải dám tự xưng rằng chúng tôi ư tài mà chân-hưng cái nghề âm-ha khắp cả Nam-kỳ; nhưng chúng tôi thấy cái nghề âm-nhạc nước nhà càng ngày càng thụt tụt mà chẳng một ai quan-tâm đến, nên chỉ học chúng tôi phải đề-xướng, no g nhớ nơi qui ông danh-sư trong Lục-châu dự vào, thì mới có thể thành lập được hội Nam-kỳ âm-nhạc.

Chúng tôi nói cái nghề âm-nhạc nước nhà càng ngày càng thụt tụt, thì chẳng có ai chi e ngại, là vì sự lữ-quá quý, tai nghe mà thấy rõ ràng, song chúng tôi cũng nên lấy một vài bài đơn đem ra đây làm ví dụ, coi có xin chân-hưng lại cái nghề âm-nhạc của chúng ta cho đúng đắn không?

Chúng ta đây, như kẻ ở Ba-chiêu, người ở Vinh-long hay là Saigon, đầu tỉnh nào cũng là Nam-kỳ, vậy sao kẻ đờn điệu này, người lại đờn thế khác, không đồng điệu với nhau? Chúng tôi đã có thấy một ông ở Saigon hóa bài «xàng-xê» với một ông ở Vinhlong, trong lúc ấy chúng tôi tưởng tượng chẳng khác bầy chim về rừng, từ đầu bài

chỉ cuối, chẳng có một câu nào hợp với nhau cả, nếu không nói trước thì chẳng một ai nhận đặng là đơn bài chỉ; vậy thì gọi sao là hòa vận? Còn một đờn quai lạ hơn nữa là làm bầy ông thừa hưởng muốn đờn chơi, trước khi đờn đến bài «Xuân Nữ» lại phải hỏi Xuân-Nữ Saigon hay là Ba-chiêu. Nếu kẻ biết điệu Saigon, người hiểu điệu Ba-chiêu thì cũng chẳng có thể nào hòa vận với nhau đặng.

Âm-nhạc Nam-kỳ ta đờn rồi đầu mà càng ngày càng tệ lắm vậy? Có phải là do rơi chúng ta có cái tánh lạt-dỗ chẳng? Đã chẳng biết ai điệu, lại còn hay sanh sửa, kẻ ham chiều lão-nhân gọi rằng nhanh, người thì chối ngược gọi rằng già-dậu, cứng-cỏi; còn người khác lại lấy bài này xào với bài nọ cho ra một bài riêng của mình, để đờn trả người lạ, gọi là bài đờn «chiến». Ấy là hay lắm rồi!!

Ngoài những chuyện chúng tôi nói trên đây thì còn chẳng thiếu chi cái thói tệ nữa, song chẳng có thể nói hết đặng, duy cần phải nói thêm cái tình tệ của nghề học lóm; chẳng cần học của ai cả, cứ nghe ca rồi đờn «cộp» theo cho ăn rập, nhíp nhàng không kể đến, trường canh chẳng thêm màng, đã vậy lại còn truyền bá cho nhau, làm cho cái mối tệ càng ngày càng sanh sản thêm chẳng dứt; cũng bởi đó mà làm cho âm-nhạc nước nhà phải mất căn mất điệu.

Nay muốn trừ khử mấy cái thói tệ nói trên đây, mà chân-hưng âm-nhạc Nam-kỳ ta cho trở nên thêm-lợi hơn nữa thì cần phải có một cái hội, hợp cả qui ông danh-sư Nam-kỳ lại đặng xem xét, sửa đổi mỗi bài, chẳng lộn là điệu nào, bài nào; không đúng thì bỏ tuyệt, bản nào hay, đặng trong hội công-nhận thì sẽ in ra thành sách, người Nam-kỳ ta phải do theo đó mà đờn cho đúng đặng, chừng ấy mới có thể nhận là âm-nhạc Nam-kỳ.

Thiệt-tưởng Nam-kỳ ta chẳng thiếu chi ông thiện nghệ về âm-nhạc, chẳng những đờn theo lối cũ mà thôi, có thể bày thêm nhiều bài mới mẻ, kim-thời là khác. Nếu ai nấy đem hết công-làm mà cộng-sự với chúng tôi thì lo chi hội Nam-kỳ âm-nhạc của chúng ta không sớm thành, mà lại không ưỡn cái tài hay, một mai khỏi lo chôn lấp cái công phu rèn tập.

Phạm-văn-Ngọ

Nº 38, rue Amiral Courbet -:- SAIGON.

# CU'OI' VỢ' GIÀU...

## Vân-dé ày, có một người phá cái tư-tưởng cũ mà đặt tư-tưởng mới vào

Thuở nay, trong xã-hội ta, những người kiến-thức, thường chế cười mấy nhà thiếu-niên cấp sách đi học, đầu là học trong nước hay là học ở ngoài, khi thành tài rồi, chỉ có mục-dịch là lấy vợ giàu. Người ta chế cười là vì những nhà thiếu-niên tân-học ham lấy vợ giàu, lính như chỉ trong có học làm tiền nhiều, nhà cao cửa rộng, ăn của la, ngồi xe hơi v...v... toàn là cần những điều yên ổn sung sướng cho mình, chớ trong sự lấy vợ giàu đó, không có ý-nghĩa gì cao hơn, mục-dịch gì khác hơn nữa.

Công-phu học-hành, mà rút lại hy-vọng trong đời người chỉ có lấy nhiều, thì sự cưới vợ giàu đặng chế cười là phải.

Song, có người cũng một hy-vọng đó, nhưng mà họ có mục-dịch khác thì sao?

Bức thơ mà bôn-bào trích đăng dưới này, là của một vị du-học-sanh ở Pháp gởi về cho bạn, ông bạn ấy gởi cho bôn-bào đặng. Tuy là bức thơ riêng, nhưng mà là bàn việc chung. Vì học-sanh kia khuyên bạn rằng nên lấy vợ giàu; lấy vợ giàu đặng lấy tiền ấy mà làm việc, giúp ích cho xã-hội. Nói tóm lại, chủ-kiến của người xưng ra cái tư-tưởng mới đó, là hy-sanh cả gia-đình và ái-tình đi, chỉ cốt một mục giúp ích cho xã-hội thôi.

Bức thơ ấy đây, xin các bạn thanh-niên đọc coi và tự suy-nghĩ lấy.

Paris, le 24 Novembre 1929

« Bên này, tao buồn và rầu quá. Tin tức gì bên nhà không thấy; nhà có lẽ đã từ tao rồi, vì tao bỏ cái chức Đốc-công mà đi học nữa. Tao đợi coi chừng một tháng nữa, nếu vắng bặt tin tức ở nhà, thì tao phải đi làm đặng nuôi lấy lỗ miệng. »

« Còn phần mày thì ráng mà làm ăn, đừng buồn, làm trai bốn biển là nhà, non sông là sự nghiệp; hãy để trí về nước nhà một chút, chớ lấy cái bằng cấp Cao-dẳng kia làm trọng. Chúng ta còn nhiều nghĩa-vu lớn lao hơn nữa, nên cần đề ý đến lắm. »

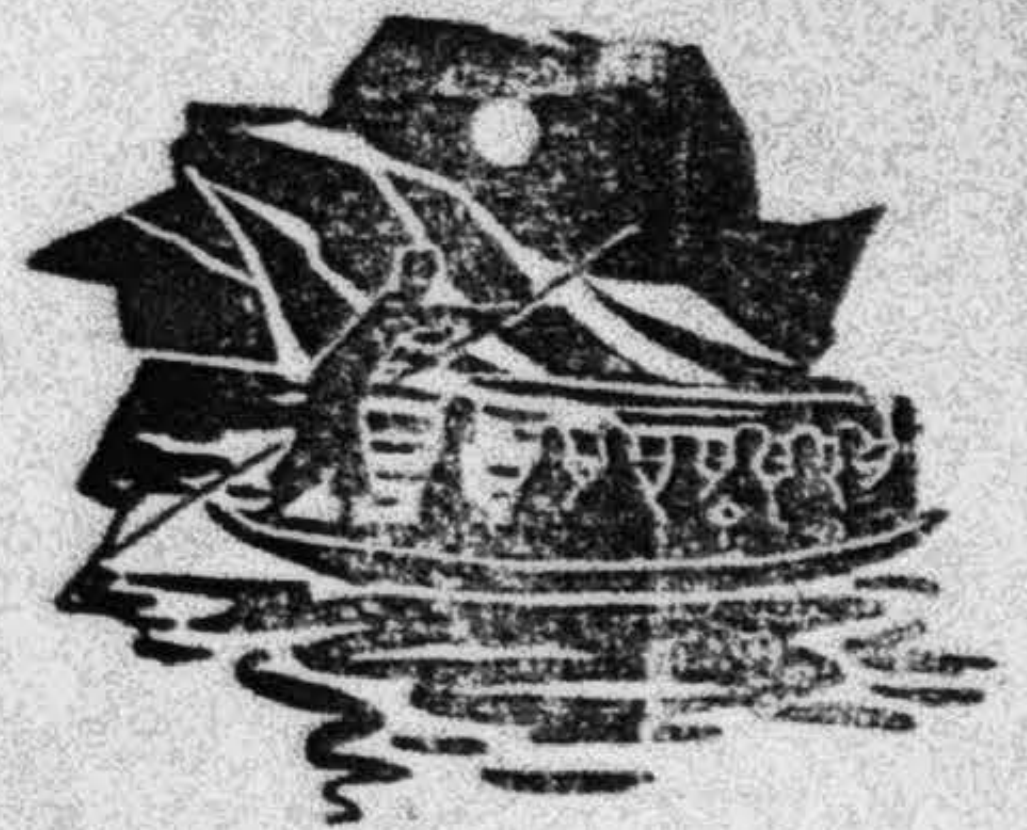
« Tao biết mày không trọng cái chức « ông », nên chỉ tao mới gởi thơ cho mày, khuyên mày ráng kiếm thế qua đây, kéo dể hồ cái buổi xuân xanh của mày đi thi ưỡn lắm. »

« Mày nên ráng cưới vợ giàu. (Tao nói đây là nói thật tình). Cưới vợ giàu không phải là xấu. Tao

biết mấy lần mày cũng như tao, ngấm là mong một cô đàng một ngườ xo biền, ngấm là không can, xấu tốt cũng mặc, miễn là đàng một người xo biết thảo kính mẹ cha, biết chiều chuộng chồng. Chúng ta vẫn trông cho được một cái gia đình êm ấm, đầm thắm, một cái gia đình trong ấm, ngoài êm, là một nơi cực lạc ở trên thế giới này, là cái mục-dịch của chúng ta. « Con gái như giàu phần nhiều hay hư hỏng, ai đại gì mà sanh đặng d'xoi bôn đó ». Đó là câu của anh em mình thường coi với nhau. Nay tao nghĩ lại cái tinh thần của chúng ta tuy là tốt thật, nhưng xét cho kỹ ra thì mình vì là quá. Lo cho mình mà thôi! mục xã-hội! »

« Mày đừng có ty lêm việc nào trên, phải kiếm vợ cho giàu đặng lấy tiền đi làm việc có ích cho xã-hội đồng-bào, cho đỡ của đó cho thàng công-tử bột nó sai phá thì ưỡn lắm. Như mày vậy, thì cần phải kiếm vợ giàu, dùng lấy tiền ấy qua đây học thêm, sau về làm việc có ích cho xã-hội. Đào óc mấy như vậy mà không đời mai thêm thì ưỡn lắm. »

« Nên cưới vợ giàu, nếu mà gặp một người xo đức hạnh thì mấy được một tay giúp sức đặng



BÁO PHỤ-NỮ SỐ TỚI.  
SẼ ĐĂNG TIỂU-THUYẾT MỚI.  
ẤY LÀ « MÀNH TRĂNG THU. »  
HAY BIẾT SAO MÀ NÓI!!!

làm việc nghĩa.

« Nếu rùi gặp vợ » vô giáo-dục » thì mấy chừ chia khổ riêng về mặt gia-đình, mà mấy lai có thể giúp ích được cho xã-hội.

« Bởi vậy nên tao khuyên mấy đấng ti hêm vác nhủ, đừng so mang tiếng ham vợ giàu, đem chừ « ông » của mấy bạn phứt cho mấy người giàu dùng lấy bên do mà giúp ích cho xã-hội.

« Dầu óc của mấy nen đòi mai thêm nữa, không thì uổng lắm.

..... Lấy qua đây, mấy cô chò ở, có cơm ăn, thì học được, đứng lo. Ràng kiếm thê mà qua đây, mấy học gì cũng được, thì ràng học cho nhiều, mà càng học nhiều chừng nào thì càng tốt. Con tiếng Annam mấy đã khá, cũng nên học thêm, rồi sau làm sách, đem cái tư-tưởng mới mà thực linh đồng-bao mình.

« Nếu mấy cưỡi đang vợ thiệt giân thì qua đây học nghề hay là học buôn bán chỉ cho lớn, đừng tranh giành với khách ngoại-bang, đừng kiếm tiền cho nhiều, sau này sẽ có chỗ dùng, vì không tiền thì khó mà làm gì cho được.

« Ràng đi ! Ràng kiếm thê mà qua đây ».  
T. V. S.

### Nhơn tài nước mình.

#### Một người Annam được phần thưởng của Y-học Hàn-lâm-viện.

Đừng có nói rằng nước mình không có hơn-tài ; miễn là xã-hội biết đào-tạo và khuyến-khích, thì làm gì không có hơn-tài sanh ra.

Nếu trong những anh em du-học-sanh ta ở nước Pháp, đến đời có người đậu tú-tài mà dốt, thì cũng có người thông-minh tuần-tử, ngang vai bằng sức với người ta.

Mới rồi, được tin ông đốc-tờ Nguyễn-văn-Luyện đã được Hàn-lâm-viện Y-học (Académie de Médecine) phát phần thưởng cho, và ngợi khen là người học giỏi lắm. Phần thưởng ấy chia hai, một nửa về phần người tây và một người nữa về phần ông tân-sĩ Nguyễn-văn-Luyện.

Không biết vì sự nghiên-cứu gì mà ông Luyện được phần thưởng đó, bởi không thấy tin nào nó rõ, nhưng mà được Y-học Hàn-lâm-viện phát thưởng và ngợi khen, thì tất nhiên là người xứng đáng và là sự về vang lắm.

## Hơn một ngàn cu-li cao-xu khởi loạn ở Phu-Riêng

### Chánh-phủ phải cho binh lính tới đàn áp.

Không biết vườn cao-xu của hãng Michelin ở Phu-Riêng (Biên-hóa) là một nơi địa-nghệ-bay là thiên-đường, mà dân-phu ở đó hay bạo-động luôn luôn.

Ái cũng con nớ hồi năm 1928, ở đó xảy ra việc cu-li giết một người cấp-ràng tây tên là Monteil. Kết-quả người thủ-xướng lên việc ấy là Ty bị chêm. Bây giờ lại tới việc này nữa.

Song việc năm 1928, là việc nhỏ, chỉ có mấy chục người đồng mưu mà thôi, việc ngày nay hình như việc lớn, vì tới 1.300 dân-phu nổi loạn.

Vườn cao-xu Phu-Riêng rộng lắm, cho nên phải chia ra từng làng. Ngày thứ hai tuần trước (3 Février) trong làng số 9, có một người cu-li (người Bắc) chết. Không biết vì sao người ấy chết ; chỉ biết chiều bữa đó, hết thầy cu-li người Bắc đều nghỉ việc để chôn-cất người đồng-hương học phận đó. Nhưng các đốc-công tây bắt họ phải đi làm ; họ nhứt định không đi, vậy là cu-li ở hai làng, số 3 và số 9, hết thầy là 1.300 người, toàn đồng-bào Bắc-kỳ cả, nổi lên làm loạn.

Ông chánh sở Cao-xu phi-bảo ngay cho đồn cảnh-sát ở Phu-Riêng hay. Đồn đem lính lại. Dân-phu biết có lính kéo tới, vừa hò vừa reo, bỏ vác cả lính lại. Viên đội lính cảnh-sát khôn ngoan, truyền lệnh cho lính không được bắn. Song có hai người lính, trong lúc xô xát phải bị thương, và dân lại giết một khẩu súng của lính nữa.

Nói ngày thứ ba, bọn xướng-loan đều thủ-thế ở trong làng của mình, mà coi bộ quyết-liệt hăng hái lắm. Họ làm như việc giao-chiến thiệt, có phái đại-biên đi yêu cầu với ông chánh coi sở Cao-xu đó, ba điều :

- 1 - Đuổi hết những người đốc-công tây ra ngoài ;
- 2 - Mỗi ngày, cu-li chỉ làm 8 giờ đồng-hồ ;
- 3 - Lúc ở nhà ra vườn làm việc, hãng phải chở cu-li đi bằng xe hơi.

Ngoài ba điều đó ra lại còn nhiều điều khác nữa. Một mặt hãng phải đem những người đốc-công tây ở chỗ dân xướng loạn đó ra nơi khác, vì bọn xướng loạn nhứt định dùng võ lực để đuổi mấy người tây ; một mặt sở cảnh-sát Phu-Riêng phải đánh giầy thép về Biên-hóa xin lính.

Ông chủ tỉnh Biên-hóa là Marty cho ngay 50 lính đi Phu-Riêng, còn ông Phó-tham-biện Vilmont thì tức tốc đi Saigon báo chỗ quan Thống-đốc

## Ban-bà và dau ông, ai hay hơn ?

Trong khi lâm nguyền, ai hay ban-bà ông, ai hay cầm móng búa ?

Có một nhà bác-học, người nước Antriose đã nghĩ ra câu về vấn đề ấy là thế nào.

Ông nói rằng ban-bà năm ngày, mà móng hơn là dau ông.

Theo như điều ông đã xét ra, thì trong 100 người ban ông chỉ có 27 người là hay móng, còn trong 100 dau ông thì tới 45 người hay ông.

Sau đó, nhà bác-học ấy lại nghiên-cứu ra rằng 14% dau ông ít có năm móng, và 9%, thì lại không biết móng là gì ?

Tế ra vấn đề năm móng, ấy giờ người ta cũng chứng tỏ ra ban-bà hơn dau ông.

Mà móng là gì ?

Ta thường coi ban ngày mình làm việc nhọc mệt, và tưởng tưởng điều gì, thì tới năm ngày, người mơ màng thấy điều đó. Nếu hỏi các nhà thần-linh học (les spirités) thì họ nói : Trong khi người ta ngủ, thì linh-hồn xuất ở thân thể ra mà đi ngao du ở trên thế giới vô-lên-hi, đi thám-cảnh này cảnh kia, hay là gặp gỡ chuyện trò với các linh-ồn khác. Bởi vậy, có khi ta ngủ, mà năm móng thấy mình gặp một bạn p. trong xa, hay là mộng đi chơi n. ở rừng d. sơn thung-đũng, mà xưa nay mình chưa đ. tới bao giờ. Đó chính là linh-hồn của mình đi vậy. Tr. n. khi linh-hồn xuất thân ra mà đi, đầu đ. xa đ. đầu óc mệt, rồi về nhà năm có thứ gì vô-lên-hi nổi lên lên với thân thể, làm như là gặp đ. ở ông t. v. ; bởi vậy, mới có mộng.

hay tin và xin lính cứu-viện thêm. Saigon có phải một đội lính pháo-thu kéo đi Phu-Riêng sang sớm ngày thứ tư, để giữ gìn trật-tự. Rồi 5 giờ sáng bữa thứ năm, quan Thống-đốc Krautheimer cũng theo hành đi Phu-Riêng tra xét tình-hình.

Bên lính làm thành, cho nên bên dân-phu cũng làm thành, thành ra không đến đâu xảy ra việc đó nữa.

Đến hôm 6 Février, thì có 100 người cu-li bị bắt giải Biên-hóa, tình nghi là bọn thủ-xướng. Có 800 cu-li ở làng số 9 bỏ làng nơi đi vào rừng. Nhưng sự trốn đó chỉ là tạm thời mà thôi, vì vào rừng mà tuyệt lương-thực, thì sao cũng phải mò ra.

Nói tóm lại, việc xướng loạn này xảy ra ở hai làng cu-li trong Phu-Riêng là làng số 9, số 3, và số 2. Hiện nay tình-thế vẫn bình yên, nhưng cu-li con đình công, chờ không chịu làm việc. Họ đã hăng phải cho họ trở về Bắc ; có lẽ hãng phải nghỉ.

Sở mật-thăm lên Phú-Riêng để xét việc này, coi ai là thủ-phạm ; nghe dân đã bắt được một người làm điều-dương (infirmer), xưa nay những người tây trong vườn vẫn tin cây, thì mà không để người ấy cố-dộng cách-mang ngón ngón. Khi li. h. xét trong tài va(?) có bắt được truyền-đơn công-sản. Vì vậy, cho nên chánh-phủ ngờ rằng việc ấy có nguyên-nhơn công-sản ở trong.

Chắc việc bối rối này sẽ điều-định yên ổn và công việc lại làm như thường, song có những người gọi là thủ-xướng kia, chỉ cho khởi rục xương tù tội.

Người xưa nói : Ai đi đường mà chưa đến Kinh-dô, thì chưa phải là người biết đi.

Người nay nói : Ai đọc tiểu-thuyết mà không đọc «MẠNH TRĂNG THU» thì chưa phải là người biết đọc tiểu thuyết.

### Ai là bảo-chê-sir ? (Pharmacien de 1<sup>re</sup> classe)

Có nhà tư-bòn muốn hiệp với một vị bảo-chê-sir Annam dựng lập một nhà thuốc Tây tại thành-phố Saigon.

Trong bạn Đông-bang vị nào học bên Pháp đã có bằng cấp bảo-chê nhứt hạng mà muốn đình ng. lập tại Saigon xin mời đến bảo-quản Phụ-nữ Tân-văn dựng bản lịch.

NHỚN ĐỢI NAM MỘC CHỨNG TÔI XIN CHỨC SĨ HẠNH-PHỤC CHO ĐỒNG-BÀO. SỰ HẠNH-PHỤC SA CHỨNG TÔI ĐỂ TUYÊN CHỨC CHO ĐỒNG-BÀO CHỨNG TÔI CHỨNG TÔI XIN CHO ĐỒNG-BÀO ĐỂ TUYÊN NGỒI THƯỜNG SỰ TUYÊN CHỨC SA LONG AN CHỨC SĨ CHO ĐỒNG-BÀO SA LONG AN.

HỘI NGƯỜI ANNAM ĐƯỢC QUẢ NAM MỘC, ĐỂ NGAY XIN ĐƯỢC XIN XIN ĐƯỢC CHỨC SĨ HẠNH-PHỤC ĐAM HỘ-KHÚC BÀN ĐỒNG-BÀO SA LONG AN QUÊ-HƯƠNG SA LONG AN, NHƯ ĐỒNG-BÀO.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG  
VIỆT-NAM CÔNG-TY KAO HILM XE HƠI

Xuân mới chuyện xưa

Gặp xuân, nói chuyện thơ

Xuân đi, xuân lại bao lần.

Cảnh xuân còn mới, thơ xuân còn nhiều!

Cái này là câu của tôi đã hơn mười năm nay. Thiet vậy, trước kia, mỗi lần gặp xuân, tôi lại có thơ xuân. Nhưng đã bấy, tám nă n trối nay, tôi chán nản nghề thơ, tự cho là nghề vô ích. Chẳng những ngày thường không thơ, mà đến cả ngày xuân: một câu vịnh cảnh, một bài mừng xuân, cũng tuyệt nhiên không có! Thơ xuân, mình đã không có, mà đến thơ xuân của đời, mình cũng không từng ngó qua!

Nhơn tạm được lúc nhàn, ngồi mà nghĩ kỹ lại, thì sự chơi thơ cũng không phải là không có thú! Gặp lúc xuân sang, đem thơ xuân đọc, tưởng cũng chẳng khác gì như ngắm nhanh thủy-tiên, nhìn bóng ki-tô-cue, đều là những cách vui chơi thanh nhả trong buổi thư-nhan!... Vậy thì mua vui ngày xuân, thơ xuân tưởng cũng nên có.

Muốn có thơ xuân tặng bạn láng thơ, song nghề thơ lâu nay đã nản, không lẽ ngày nay mình lại làm thơ! Ấu là xin lục ít bài tôi đã làm ra trong những xuân trước, họa may cũng góp vào món thơ xuân được chăng?

Nhớ một năm xưa, tôi từ giả một nơi miền biển về ăn tết ở Hanoi. Bấy giờ qua dịp tây-chay hàng đầu được ít lâu, thấy người mình lại chuộng mua hàng lâu hơn trước. Có thể ấu-nữ đòi một án mặc: dẫu bit khăn nhung, cò quần Fouard, bất dẫu từ nă n cũ. khắp các đường trong phố, những khách chơi xuân qua lại, ngựa xe suốt ngày rộn-rịp. Nhơn ngắm cảnh tết như vậy mà có mấy bài thơ sau này:

I

Xuân trước vui chơi mặt hải-hồ,  
Xuân này về ngắm cảnh danh-dô.  
Có hoa khoe cũ, lâu-dại mới  
Thơ Hóa thua người cách điếm-tô.

II

Một vẻ xuân-quang khắp cõi trần,  
Núi Nùng sông Nhị ngắm cảnh xuân.  
Khách về chốn cũ, vừa xuân mới,  
Chúc tết mừng xuân, toàn cổ-phần.

III

Giấy má, vàng hoa, bày n, ãn-ngang,  
Thủy-tiên tung châu n, ại-ngáo hương.  
Năm nay, chuyện tây-chay đầu mắt?  
Pháo lui lưng vang khắp phố phường!

IV

Bạn gái chơi xuân kéo chặt đường,  
Biết bao kẻ lịch với người sang.  
Khẩu nhung thêu, lại khăn quàng cò,  
Khue các ngày nay cũng cải-lương!

V

Xe ngựa chơi xuân rộn suốt ngày,  
Để thườn « Sang » nữa lại tàu bay!  
Mỗi năm xuân n, ời đời thêm mới,  
Càng mới, càng thêm lắm sự hay!

Qua một năm sau, tôi lại ăn tết ở Hanoi. Cảnh tết bấy giờ cũng y như năm trước, người mình cũng chẳng có gì là thay cũ đổi mới, mà cách chơi xuân x-xi có phần lại gặp mấy những năm xưa! Ngày xuân ở chốn thị thành mà cũng chẳng có chi là thú, lại đến thơ xuân mà thôi vậy:

I

Tiếng pháo bốn bề nghe đã vang,  
Giục người vui gặp tết xuân sang.  
Treo tranh, sửa tiệc, bày hoa giả,  
Cải tết năm nay, tục vẫn thường!

II

Hắn có xuân sang cảnh mới lần,  
Thấy xuân ta cũng tạm mừng xuân.  
Nhơn-gian chơi tết, chơi gì mặc!  
Ta chỉ chơi bằng một bụng vẩn!

Trong những ngày xuân, còn có nhiều hài vịnh cảnh, song vì lâu nay xếp bỏ, nên thất lạc hầu hết, còn nhớ có một bài đặt lối « Thi ca liên-hành » mà vịnh cảnh xuân như sau này:

Vườn cũ trăm hoa đã nở lần,  
Cảnh mừng quen mặt chủ đồng quân.  
Non xanh một dãy xanh xanh ngắt,  
Cũ, cũng ra màu nhuộm vẽ xuân!

Cảnh xuân tươi tốt trăm phần,  
Gió xuân đưa lại, bụi trần sạch không.  
Vui xuân ai cũng một lòng,  
Biết xuân đã dễ ai cùng với ai!

TRINH-DINH-RU.



Nên chuộng đồ nội hóa

(Vọng-cò-hoạt-lang-khac)

Mấy lời cùng chị em đất Bắc,  
Nhấn nhẹ với bạn miền Nam:  
Lâu nay Tô-quốc tiêu tàn,  
Người con Lạc, kẻ lại châu Hồng,  
Chung lưng kết giải tám-dồng,  
Đầu đã chấp chõng, vô lãn cũng trong.  
Trên đường văn-minh thua kém,  
Bởi Kinh-tế mình phải bước gian-nan,  
Cùng nhau nung gan quyết-liệt,  
Tiêu lấy hàng nội-hóa mới ngoan,  
Mình với mình nên giúp kỹ-nghệ mình, ấy mới  
lẽ công-bình,  
Cộng-thương rày thiếu kẻ kinh-dinh,  
Giận con một nhà lại làm kẻ trở-trình, tương  
lai giáng ra vô tình,  
Chuộng của người mà chê của ta thiếu tình.  
Gắng kết chặt lấy giây thề-đoàn,  
Sao nỡ gánh vàng đem đồ sông Ngô?  
Giúp lương cho đảm ở nhờ,  
Vơ-vét đầy rồi chê ta trẻ thơ.

Mlle Bạch-Ngọc (Huế).

Tự thuật

Đầu to nợ nặng, chị em ơi!  
Tuổi, đã hai mươi bốn tuổi rồi.  
Nghĩ đến con nhà, thêm hồ-thẹn,  
Cầu làm dân nước, lại lòi-thối.  
Ra tuồng mùa nhãy còn e mặt,  
Tè lưỡi chua cay đã đủ mùi.  
Thoáng giữa trần-ai thân bấy thước,  
Đâu là quân-tử chi vẩn lòi?

Khóc bạn

Tin đầu như sét đánh ngang tai,  
Duyên phận sao mà mỏng bấy ai!  
Tháng trước thơ về rằng sắp khỏi,  
Hôm qua điển lại thấy xong đời.

Đương-trần\* gọi gổ, không đi nữa.  
Côi Phạt vui chi với buren của.  
Ôi, nghĩ sống lâu thì khổ lắm,  
Đầu trăm năm cũng thế mà thôi!

BẮT-CỔNG.

Điều Trương Gia-Mô tiên-sanh

Trương Gia-Mô tiên-sanh là một nhà chú-si, hồi cuối năm ngoái, treo lên núi Sam ở Châu-độc, gửi mình xuống mở tu viện. Tin này, trong số báo 35 đã nói rồi.

Trương Cúc-Nông ôi! Hồi ban liền!  
Nay đã dung ruồi sớm Đạo-nguyên.  
Bấy lâu yêu nước lòng càng hân,  
Phạt chốc về non xác đã yên.  
Thương kẻ còn mê vọng trúc lợi,  
Khen anh khéo lãnh cuộc tranh quyền.  
Diêm-dinh ép uống xin đừng chịu,  
Lâm chức Văn-lang thế Tử-Huyền.

NGUYỄN-VIỆT-KIỆC KHỐC BÀI.

Trò đời

Tao hóa gậy chỉ nổi bất bình?  
Khiến ai ngao-ngán lúc tàn canh.  
Mắt mờ thế-sự quân cầu lợi,  
Tai điếc nhân-tình lũ hám danh.  
Đưa đỡ gặp thời nên cả tiếng,  
Người hay lỡ bước chịu làm thành.  
Trò đời càng ngắm càng thêm chán,  
Biết ngộ cùng ai mới thất-tình!

Tinh xưa

(Lược dịch bài « Souvenir » của Rimbaud)

Bông quế nọ trên nhánh dương nhụy,  
Màu thắm tươi thanh qui tra nhìn.  
Sắc này con Tao đánh ghen,  
Vừng đồng nhỏ lệ thiên-nhiên trời đầy.

Lá thanh-tảo, lẳng lại tình-ái,  
Nức hương thơm cây cối vườn hoa.  
Tiếc thay! nắng giãi mưa sa,  
Lần lần rụng lá, tàn hoa, gãy nhánh.



Nhà thiên nữ, sắc đành đời một,  
 Vì ghen dòng vương gót yếu anh.  
 Kép hồng-miền, có mong mệnh;  
 Nửa cung xuân, tim đã gãy mòn thì duyên hương.  
 Đâu vịnh nguyệt, hai hàng, tay nài,  
 Sách giờ hoa, n. giờ cũ ab-hoa.  
 Bên mũ lông là tìm hơn,  
 Khi thương, nước chảy hơn trời mới đời !!!

**Đánh thức em**

Trong gà giục gà gọi hồn mai,  
 Tuổi dạy câu ơi! đã sáng rồi.  
 Bàn giông chén vai trường đầu trời,  
 Nam châu tranh bươm chồn thì tại.  
 Đục ngang quay nước đoàn tàu lặn,  
 La-liệt vàng trời đời mây bay.  
 Song rêu bên bãi, sao vẫn ngủ?  
 Máu mau tình giục kéo mang cười.

**Hư danh**

Khóc hai thay là tục hám danh!  
 Xưa nay lờ khuất nước Nam minh.  
 Tranh danh thay xã nơi lưng xóm,  
 Nở nở ông tham chôn thị thanh.  
 Đường thợ hững hờ, da kềm khéo,  
 Lối buôn trẻ nãi, lại không tình.  
 Đan nghèo cũng bởi hám danh hảo,  
 Khóc hai thay là tục hám danh!

**Kim-tiền**

Chê thay sức mạnh của kim-tiền!  
 Thế cuộc vì mi non đảo điên.  
 Đe-tiền, nường giầu, nhiều kẻ chuông,  
 Thịnh cao, mà khó, ít người khen.  
 To thay đời da trong con lưng,  
 Bè-ban thay lòng tức vắn đen.  
 Hoa phước quyền mi ngang Tao-hóa,  
 Ghê thay sức mạnh của kim-tiền!

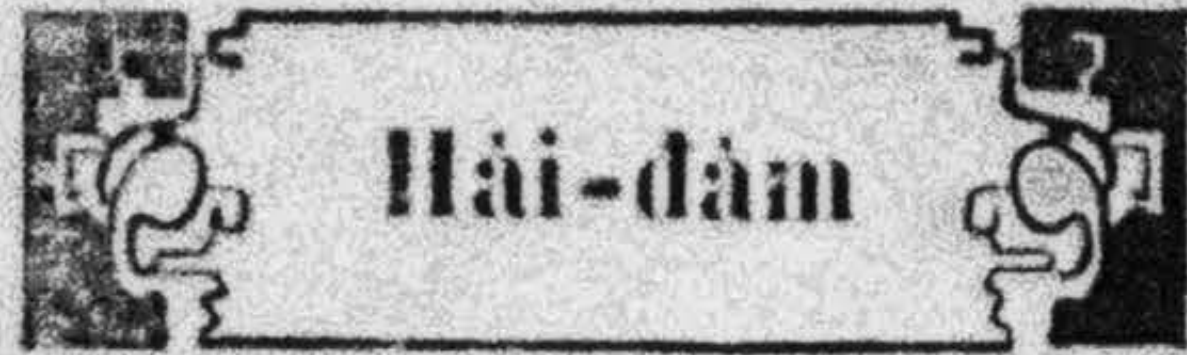
LE-VAN-THANH

Sách rất có ích cho các nhà thương mại:

**Phép biên chép sổ sách buôn bán**

Chia đũa Đỗ-can-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc ngữ, chỉ rành rẽ về  
 cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà  
 thương-mại nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00  
 Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cam'bo.



**Hải-dâm**

**CÁI NẶN XE HƠI**



Ông có rầy anh sếp-phơ:

— DỪ HON! MỘT TUẦN LỄ NAY, MẤY CÁN CHẾT NĂM MẠNG CON NGƯỜI TA.

Anh sếp-phơ cười.

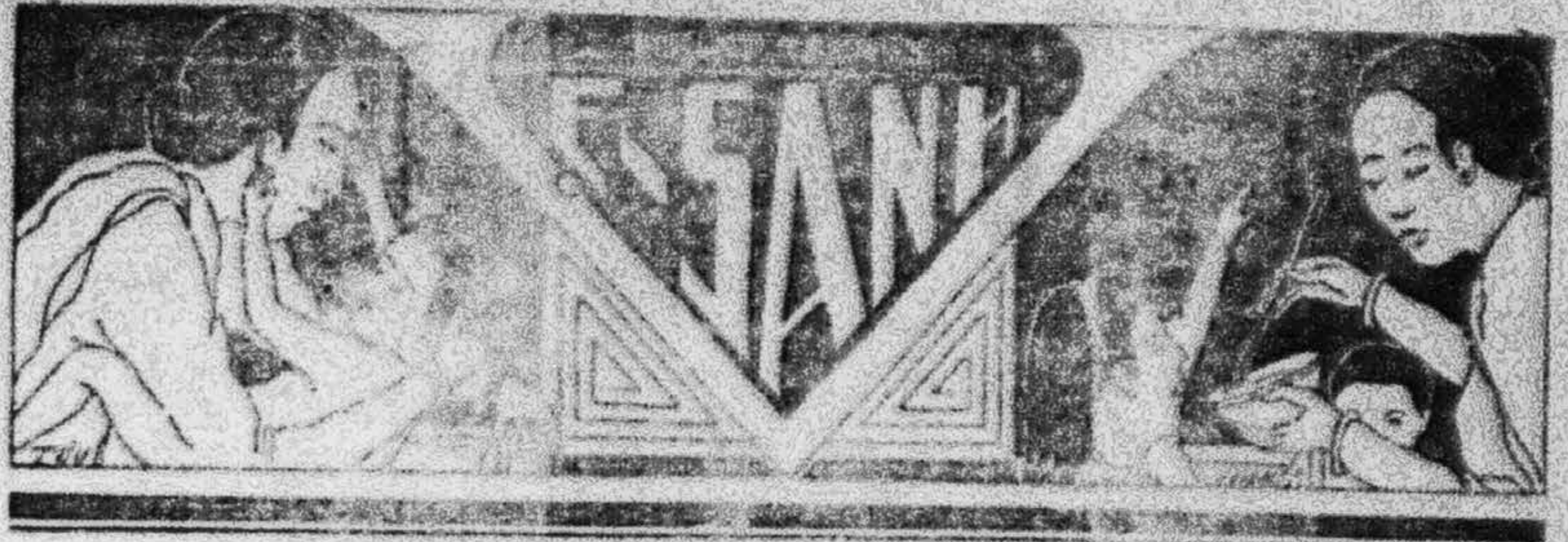
— DỪ CÔ! CHỈ CÓ RỒN MẠNG THÔI, VÌ CÓ MỘT MẠNG, TÔI CÁN TỚI HAI LẦN.

**Cái gì là  
 Mãnh trắng thu?  
 — Là tiểu-thuyết  
 mời đang vô báo này!**

**Cùng Quý vị dự cuộc đò  
 « Giải trí mùa Xuân »**

Xin chú quý-vị có đáp mấy bài thi, nhờ coi kỹ  
 thể-lệ đã định mà y theo, vì thấy có nhiều bài đáp  
 không đúng thể-lệ.

Về phần Nhi-Dưỡng, thì các trẻ cũng nên nhờ thể-lệ  
 mà y theo và phải gửi cho đúng tết mấy bài để  
 tôi mới được chẵn. Có bài khó nhất là bài dò kiếm  
 gà con, con ó và chủ nhà, các trò phải rành mà  
 kiếm con ó cho kỹ lưỡng. Nó nằm sờ sờ trước mắt.



**Về bệnh mửa của con nít nhỏ**

Thương thương cha mẹ bề thấy con nít còn trong  
 năm mà mửa thì hay sợ. Sự cũng phải, vì mửa cũng  
 là tại có cơ chỉ mới mửa, và mửa trong năm lại  
 bữa thì đưa nhỏ ốm ó gây non.

Xin đừng lộn mửa với óc: con nít khi bú  
 nhiều, no quá, dạt vú ra, liền sữa ra một mớ  
 sữa, con nóng hồi, sữa như sữa mới đun, cũng  
 có lộn chỉ hết. Ấy là sữa chưa không phải mửa.

Trong bài này cũng chẳng cần gì nói đến sự  
 mửa trong lúc con nít nóng đàu, bị trướng thực hay  
 là bị nóng thuốc mà mửa. Con nít khi bú bị ruột,  
 khi bị đau trên óc, khi ho ngắt x...x... cũng hay  
 mửa: mấy sự đó sẽ nói lại khác.

Trong bài này tôi xin nói về sự thường mửa luôn  
 luôn, một ngày mửa đôi ba lần, bú vô rồi một đay  
 một lát lại mửa ra. Làm cho đưa nhỏ ốm ó gây  
 non, còn da với xương, hình trong như khi già  
 ốm, khi khóc hay là da trần, da mặt nhợt nhợt  
 có lác lên. Minh mấy đưa đó lại lạnh vì mất ít  
 và chạy không đều: mấy đưa như vậy lại hay bị  
 thêm bệnh này bệnh nọ, mà song qua bệnh nào  
 cũng là nặng.

Con nít hay mửa vậy cũng bởi:

a) — Tại cách bú bú. Hoặc bú nhiều, bú ít, hoặc  
 sữa xấu. Con nít cho bú ít, không đủ, còn đói óm  
 và mửa. Con nít mới đàu, cần bú một bữa rồi cho  
 nó bú lại, mà bú không đủ, mửa; có khi làm  
 trướng là bú nhiều mà mửa, làm trướng vậy cho  
 bú ít hơn nữa, nó lại càng mửa nữa, hoặc khi  
 người vú ít sữa, không đủ cho nó bú; như vậy thì  
 đói vú hay là cho bú nhiều một chút thì con nít  
 hết mửa và mạnh lại mau qua. Con nít có đưa  
 bú nhiều, có đưa bú ít, sự đó chẳng rõ lắm vì cho  
 trướng theo một mớ được, phải chờ mấy  
 đưa nhỏ nặn đói mà mửa, thương thương hay

bơm, vì thiếu đồ ăn trong bụng, ở khi mà nó  
 chạy.

Con con nít mà cho bú nhiều quá, máy đưa đàu  
 mau mạp, mồm mồm mẹ làm, san chừng mồm  
 bở, bị tiệt van không kịp, ruột và bao-từ một đàu  
 mửa mà lại hay bị chướng, rồi mau ốm quá. Máy  
 đưa như vậy cho bú ít lại một chút thì mau, thì  
 mửa: cho bú nhiều ít cũng phải có cái cân thì để  
 liệu và để đo lường hợp.

Cũng có một hai khi con nít còn nóng sữa còn đàu  
 vậy không cho nóng sữa đổi bú nữa, hết đàu, mà  
 cho nóng sữa lại thì mửa nhiều, chảy và nó máy  
 đay, ngứa mồm, kho kho, làm như siết. Ấy là  
 đưa nhỏ không cần sữa nữa, phải đổi mớm ăn cũng  
 cho thuốc uống.

b) — Có đưa con nít mới đẻ chừng một tuần lễ,  
 bú vô bao nhiêu mửa ra gần hết; phần cơ hết,  
 khi bón khi chảy: máy đưa đó có đàu bao-từ  
 (space total de l'estomac), bao-từ có cái chỏ vô thì  
 bóp lại, bóp lại, làm đồ ăn đi xuống ruột không  
 được, phải chảy ra miệng, máy đưa nhỏ đó nhiều  
 khi tại nơi chỏ mà có hình, mới sanh ra như  
 vậy.

c) — Có một bệnh mửa mà cũng ít làm: hình đàu  
 nơi bao-từ, chỗ đường thông với ruột non,  
 chỗ đó làm như dây lại, đồ ăn trong bao-từ đi qua  
 ruột non khó, phải tru trở, mửa ra. — Bú vô rồi  
 chừng một chập rồi ói ra hết; mà sữa chừng khi  
 nào có lộn với mật. — Con nít hay bơm làm, bụng  
 bình bình, mồm giống cũng mồm bình. — Con nít mồm  
 ốm làm, và phải mớ sữa nó trướng nó bú. Sự  
 như vậy ít thấy lắm.

Cũng có đưa nhỏ bú vô rồi ói ra miệng, nhưng  
 đồ rồi nuốt lại chẳng khác gì như bú ăn, có tại như  
 ra, rồi nuốt lại.

Hỏi sơ qua, hay cũng khó lắm, và nếu thấy đưa  
 nhỏ cũng chẳng biết liền cho đàu.



**CÔNG VIỆC TRONG BẾP**

**Làm bánh**

**Bánh petits fours**

6 lượng rưỡi bột mì  
1 lượng đường trắng và cho thêm một chút bột vanille.

1 lượng beurre.  
1 trứng gà.

Bốn thứ đó trộn chung với nhau rồi nhồi cho thiệt nhuyễn, nếu thấy khô thì cho thêm beurre và cho nó dẻo rồi lấy 1 tấm ván nhỏ và 1 cái chai lit, rắc bột mì lên tấm ván, và lấy bột mì thoa chai, rồi để bột nhồi đó lên tấm ván mà cán đi cán lại 6, 7 lần, lăn chót cán cho thiệt mỏng rồi cắt ra từng miếng chữ A O E I v. v... (tùy theo ý người làm), rồi thoa mỡ trên 1 tấm sắt tròn mà xếp bột lên trên tấm sắt, rồi lấy lòng đỏ trứng gà mà thoa trên mặt những miếng bột bánh ấy, sau nhân những hạnh nhân tây (amandes), nho khô, hay là mứt ở trên mặt những miếng bột, rồi để trong nồi sắt đã nóng, mà đẩy nắp cho thiệt kín, trên than dưới than cho vừa lửa.

**Bánh cravates**

6 lượng bột mì;  
6 lượng đường trắng.  
1 trứng gà.

Cách thức nhồi và cán cũng như cách làm bánh petits fours, song lúc cắt thì phải cắt từng miếng bằng 2 lòng tay, cắt xéo xéo, xếp giữa, lộn lại rồi bỏ trong mỡ đang sôi mà chiên, thấy bánh hơi vàng là dừng.

**Các món ăn**

**Ngỗng ninh**

Ngỗng làm cho thiệt sạch, mổ bỏ hết ruột, chặt miếng lớn bằng 2 lòng tay, bỏ vỏ mỡ chiên gần chín thì lấy ra, đâm 1 chút gừng vắt lấy nước trộn với 1 chút rượu trắng rưới vô thịt, xong rồi đem ướp muối đã xắt nhỏ, và 2, 3 muỗng nước mắm ngon, ướp chừng 1, 2 giờ thì cho vô nồi nước mà

ninh, khi thấy nước sôi thì cho những món sau này vô: chanh xối, táo đỏ, hạt sen, nấm mèo, quăng bi, phủ chác, măng-sâm, hoai-sơn. Tuy người nấu muốn cho bao nhiêu tự ý. Ninh chừng 5 giờ thì ăn được. Lúc chín cho một ít quế-chỉ bột vô cho thơm, và lấy nước tàu yểu nêm cho vừa.

**Thịt bò nhồi**

Thịt heo băm nhỏ với hành, tỏi, ruột bánh mì, một chút muối; đánh trứng gà cho vô trộn cho đều, xé miếng thịt bò ra mà nhồi vô trong, rồi may lại đem chiên cho vàng. Ăn nó với rau salade trộn dấm hay là khoai tây chiên cũng được.

**Hấp cá**

Cá lóc, cá biển, cá sông  
Cá làm cho thiệt sạch, rửa lấy thịt nạc rồi khứa nó ra, cho 1 chút muối vô bóp qua, rồi lấy những miếng thịt ba rọi đã xắt mỏng lót xuống dưới đĩa, gừng, chanh xối, quăng bi, cũng xắt nhỏ, rắc trên những miếng thịt rồi xếp cá lên trên, cứ xếp 1 lượt cá lại rắc những thứ ấy vô, còn dư lại thì phủ cả lên trên, chế lên trên 1, 2 muỗng nước tàu yểu hay nước mắm ngon cũng được, xắt hành nhỏ rắc lên trên rồi đem hấp cách thủy, khi chín thì rắc tiêu và ngò (rau mùi).

Nguyễn-thị Ngọc-Anh, Hanoi.

**LUNETTERIE My-Khouan**  
231, Rue des Marins Cholon  
Ngang Ga xe lửa Cholon  
Nơi làm đại lý: Là tiệm KHAI-MINH  
Số 30, rue de la Porte - Pnom-penh  
Bản đủ các thứ kính Huế-kỳ, cận thị viễn-thị, ống già, vệ sanh, đủ các thứ màu. - Bản đủ các thứ gọng kính bản: vàng, đồi-mũi, nickel, coi rất lịch sự.  
Chế các thứ kính theo khoa Quang-Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kính trước khi dùng. - Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

**Những phương thuốc kinh-nghiệm**

**Bị rít cần**

Lấy bột dầu nành thấm nước mai vào đá, chấm bột ấy thoa nơi đau bị cần thì hết nhức.

**Bị cá trẻ báng**

Mau kiếm cho dặng trai mặt-mèo, chế hai, moi vào đá, cho nhớt ra rồi lấy thoa chỗ bị đám thì nó rút nọc hết liền.

**Suông nhâm ngạnh cá vồ**

Mau dùng củ thạch-học, đâm nhỏ mà dặt nơi bị ngạnh nó dằm, sâu cách mấy, cũng hết nhức. Hay lắm.

**Bị rắn máu găm cần**

Vai một miếng vỏ cây vừng-trón (thứ dọt ăn đó) và một chút phen, một chút muối, nhai nhỏ cho người bị cần, nếu cứng bầm thì phải cạy răng mà đồ. Thiệt hay.

**Bị rắn hổ đất cần**

Rễ đu-đu ngô, rau húng đất, củ cỏ ống, dây lười đồng, cây xút-sal. Nấm vị nhai nhỏ như trên. Hay lắm!

**Vịt què căng**

Đám lá thuốc cứu, vắt lấy nước cốt trộn gạo cho ăn; còn xác dặt đầu gối vịt, lấy lá xả bó lại, để vậy, nhốt trong ít ngày thì lành.

**Heo bỏ ăn**

Thuốc đen (của người ta xức), quấn vải vào đầu miếng cây dái chắm một chút thuốc thoa vào họng heo mà thoa cho nó. Đoan dùng rau mò om, cây bở-bở, rau má, thuốc cứu, củ xả đâm nhỏ vắt lấy nước cho nó uống vài lần, hết bệnh.

Nguyễn-vân-Xứng  
Giảng dạy LANTHO

**THÂN-LÂN CẦN**

Giống thân-lân ít khi cần người, nhưng mà nó đã cần, thì rất nguy hiểm, có khi nguy đến tánh mạng, vậy cho nên mình thấy ai bị nó cần, thì lấy một cái que bằng tre, đầu vót nhọn, (đừng lấy những thứ bằng sắt, thiếc), đào rễ cây dâu đem rửa cho sạch, rồi đưa cho người bị cần nhai, nước thì nuốt, còn bã thì đem rít chỏm là khỏi.

**THUỐC CHỮA MỤT ĐINH-DẦU**

Mut đinh-dầu là những mut thường mọc ở mềp.

Khi rủa mặt vô ý mà cây nó ra, thì nó sưng lên lớn lắm, có khi chết người không chừng. Nếu bị thì lấy sụn ong hòa với rây tai, làm thuốc như thuốc cao mà bôi vào, hay là lấy cái xe điều hút thuốc láo, (mà hút đã lâu), chế dơi ra, rồi cao những chất đen dính ở trong, mà bôi vào cũng khỏi.

**THUỐC CHỮA MẮC XƯƠNG**

Ái bị mắc xương nặng, thì nên lấy năm tìm-bực nhét vào ống tre, đem đốt cho nó đen đi, rồi lấy cái tàn bực ấy, cho vô trong một cái tách, và lấy một chút gừng bời vô muối con mèo cho nó chảy nước miếng ra, húng vô chơn bực, đem nghiền nhỏ, rồi lấy cái lông gà chắm mu bôi vào trong củng bong. Còn ai bị học nhức, thì cứ nhai miếng, rồi ra cây « đầu xan » cùn rắng vào góc, bứt ngược lên mà nhai; nước thì nuốt, còn bã thì bỏ.

Mme Nguyễn-thị NGỌC-ANH (Hanoi).

**Dịp may!**

Bản tiểu-thuyết CHA CON NGHĨA NẶNG đang vừa hết, thì ông HỒ-Biểu-Chánh cũng viết vừa xong một bộ tiểu-thuyết khác, rất hay. Nay mai sẽ ra đời, chắc được các độc-giả hoan-nghinh.

**CÁC CÔ! CÁC BÀ!**

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rọng rả một thứ sữa dặt NESTLÉ chăng?

Oi! Con bời con bời!  
..... Uống sữa NESTLÉ

# MỘT CÒ THÚY-KIỀU NỮ'A



đó là người Nam Việt chúng ta gia đình. Đu-ông, dân-bà, nh-ước, kẻ chơ, học-thực, ngu-dốt, ai cũng có khi ngẫm một hai câu truyện Kiều cho để buồn, h-à là dùng một câu trong truyện Kiều làm câu nói trong khi nói chuyện. Đến như những người « chí » truyện Kiều, ngày đêm, khi vui, khi buồn, khi một mình, khi với bạn, tương đương miệng là ngâm nga truyện Kiều, lấy làm một cái hứng-thú tuyệt-vời, thì thời khỏi nói!

Trong mấy ngày đầu mùa xuân, mọi người được « an-hà » kẻ lãnh bài, đá « bạc », người uốn, tượn « đống tre » giữa đám san này hẳn có ít-nhiều « tao-như », « mạc-khác », là từ « ai-nb-ai », ngâm nga truyện Kiều:

*Giàn xà nở nở nước gần anh,  
Chi em sấm sưa bả-bánh c' ai xâu.*

Như cũ buổi chi em chơi xuân « á ngẫm nga truyện Kiều này, em xin giới-thiệu với chị em « Một cô Thúy Kiều nữa », khác hẳn với cô Thúy Kiều « á hết thảy » người ann-nb, ta đều đã biết rồi. Cô Thúy Kiều này khác hẳn với cô Thúy Kiều của Hiền Sĩ « tiên-sanh ».

Thật có cô Thúy Kiều là một người dân-bà tài-sắc, cũng như thật có Từ-Hải, là một tay tướng-giac ở bờ biển, về năm Giáp-tí h-tr-o Minh. Ông nhà văn nhân « sĩ » nào, cầm bút mà chép lịch-sử của cô, là hình-dung và thái độ của cô ra thế nào, thì có được ra thế ấy; có chỉ là cô Thúy Kiều của nhà văn, nhân thi sĩ ấy mà thôi.

Cuốn *Phạm-Quay* (范 啓 錄) tác-giả ký tên là Thanh-tam tài-nhân (青 心 才 人) viết bằng Hán-tự, ấy là một truyện cô Thúy Kiều. Em đã từng coi một bản viết của sách đó; ông Phạm-Khôi có nói với em rằng: một người ở thành ông có một bản chữ in của bản, sau cho một người « Thúy-Kiều » mượn đem về Tàu để cho « lợi », vì sách ở ở Trung-hoa bấy giờ không còn cuốn nào hết. « Ờ thay ! Một cuốn sách của người Tàu làm ra, ngày ở nước Tàu thì mất đi không còn một cuốn nào, mà ở nước ta thì còn giữ được; văn chương và sự-tích của nó lại ở trong óc khắp mọi người Annam ! Coi đó thì

hết người Tàu coi thương bộ Phạm-Quay là thế nào. Vô chàng lấy bình-trạch mà xét, thì sự-tích có Thúy-Kiều chẳng hay là « mất » chút, mà văn-th-ơng có ông Nguyễn-Đa mới là tuyệt diệu vậy.

Em lại thấy được một cuốn *Kim-Vân-Kiều truyện*, là « chữ » nào, của « ai », người « là của » một ông « á » như « ai » của « ai » của Nguyễn-ti-ơ-sanh mà đi h-ra « từ-Hải » lời văn rõ ra « Văn-tự » của người Annam, viết coi buồn lắm, mà không hiểu ý « ai » của « ai » ký dịch ra như vậy là để làm gì!

Còn nhớ hồi trước, ông Phạm-Quay h-k-ê-cứu về truyện Kiều có đăng trong tạp chí Nam-phong (số 30 Decembre 1919) một bài dịch sự-tích của Thúy-Kiều. Ông Quỳnh đã khảo-cứu được ở trong bộ *tiểu-thuyết « Ngự-sơ-Tân-chí »* (虞 初 新 誌) của người Tàu là Từ-Hải (余 懷) làm ra, kể sự-tích Thúy-Kiều cũng trong-từ « ở » trong truyện Kiều của Nguyễn-Da tiên-sanh.

Mới đây, em đọc cuốn *tiểu-thuyết Tuyết-Nguyệt-Mai* của Tô-cô tên nữa là Nhị-nữ (二 女 志 傳) tác-giả ký tên là « Ho-chieu, Kinh-hồ-dật-tần Trần-Lãng », làm tự năm Can-long Ất-mùi; trong đó có một đoạn nói sự-tích Từ-Hải với Vương Thúy-Kiều. Đó là một cô Thúy-Kiều nữa, khác hẳn với cô Thúy-Kiều của Nguyễn-Da tiên-sanh, tưởng nên thuật lại để công-hiến các chị em làm một món quà ngày xuân.

Trong bộ *Tuyết-Nguyệt-Mai* này, về đoạn mà tác-giả kể chuyện Sấm-Ngự-nữ đi đánh giặc biển, trong đám giặc biển có một tay đại-tướng là Từ-Hải; rồi như « nói » việc Hồ-tôn-Hiến dụ Từ-Hải ra hàng, vân vân...

« Từ-Hải này vốn là một thầy tu ở chùa Hồ-bảo, tại Tây-hồ; người cô can-dảm, không ai bì, thường kết-giao với các quân giặc cướp. Sau việc đồ h-ê ra, mới chạy trốn về miệt bờ biển, gặp được những quân giặc cướp tôn lên làm chủ-trạ. Rồi đồ lại chiêu-tập thêm được nhiều quân hiền-mạng, đồng tới bờ biển « ai » người, thường cướp phá quấy nhiễu ở những « Gia-gi-ô, Phước-Kiến và » bờ biển.

« Vợ của ta là « Vương Thúy-Kiều » người là con gái một nhà lương-giận ở Tiên-đương. Nàng

cô nhan-sắc tuyệt-trần, thông minh xuất-chương, lại rất có lòng trung-nghĩa, sau bị Từ-Hải bắt về lấy làm chánh-ch-ê. Từ rất tin-yếu ở ng, lẽ nằng nói gì là Từ nghe nấy.

« Lần đó, Từ-Hải đem quân đánh miền Đào-Niên, làm cho mấy tỉnh quanh đó, đều phải rung động. Quan tuấn-phủ ở đó là Hồ-tôn-Hiến, kiếm được một người « á » con với Thúy-Kiều, bên sai người này lên đến dụ Thúy-Kiều, biểu nàng khuyên Từ-Hải ra hàng, sẽ không mất tuớc cao lộc hậu. Vì thế, Thúy-Kiều hết lòng khuyên chồng. Từ-Hải nghe lời, bèn đem quân ra hàng. Hồ-tôn-Hiến phân-tán hết binh giặc đi, rồi ra lệnh biểu Từ-Hải đem il trăm tên quân hầu, ra ở tạm nơi Đông-trâm-trang, mà đợi chỉ vua.

« Trong khi ấy, một viên quan đại-thần là Triệu-van-Hoa không ưa Hồ-tôn-Hiến, lại có ý ghen ghét Hồ-thành được công lớn, bèn sai sai tổng-binh Du-dại-Đo, nửa đêm đem binh tới đánh Đông-trâm-trang. Từ-Hải không kịp đề-phòng, chạy sang Lương-trang. Du-dại-Du xưa quân đuổi theo gần kịp. Từ-Hải biết khó bề thoát thân, bèn la lớn lên rằng: « Thúy-Kiều làm cho ta bị gạt rồi ! » Nói rồi tức thì đâm đầu xuống Hồ-thủy mà chết.

« Du-dại-Du cho người lợi xuống nước kéo xác lên mà chặt lấy thủ cấp đem về dâng công.

« Vương-thúy-Kiều nghe tin, tay cầm gương, khóc lớn lên rằng: « Từ-quân vì ta mà chết, ta còn mặt mũi nào ham sống ở đời lấy một mình ». Nói rồi,

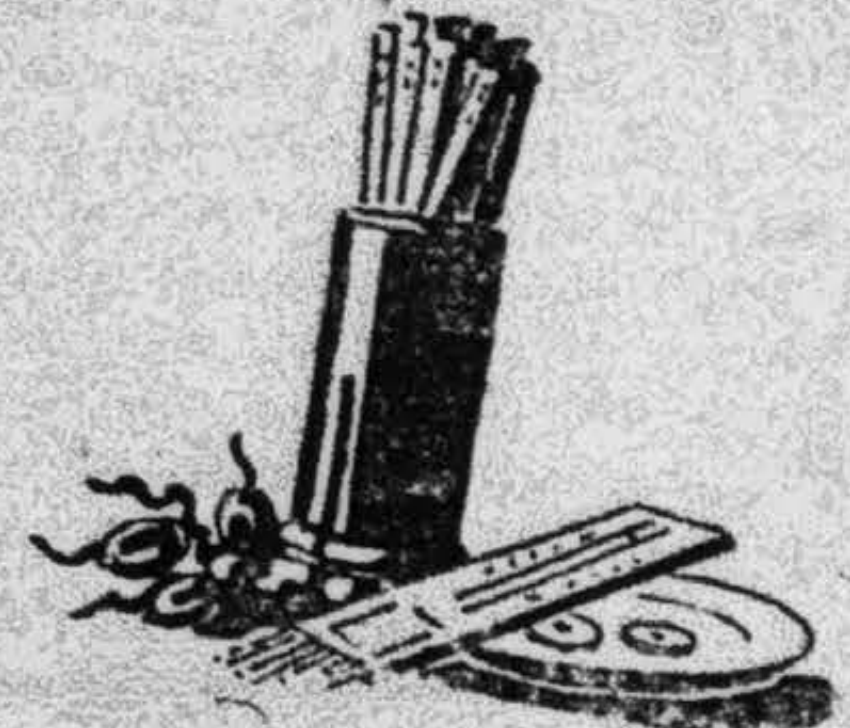
phục lên 1400 quân mà theo Cơn du-đăng đến tao đi hết.

Về sau Sấm-công đi tuần ở Trữ-Mân, nơi làm biên-thu công-đ-ét của Vương-thúy-Kiều, vua sắc phong cho nàng là « Nghĩa-lợi công-nhân » và làm miền đề « á ».

Hồ, coi cô Thúy-Kiều này, oanh-liệt-hơn cô Thúy-Kiều kia nhiều lắm ! Công là tự-văn, mà chí c-ê, thì nghe nó mạnh bạo hơn là nhảy xuống sông Tiên-đương.

Đọc chuyện này nên nhớ ra một chỗ đáng chú-ý. Tác-g-á « cô » Thúy-Kiều có câu: « Nàng rất có lòng trung-nghĩa ». Lý lẽ « cô » hương ứng với đoạn cuối nói sự-nhà vua phong « á » cho nàng. Nàng thiệt có lòng trung-nghĩa chăng? Sao trước kia không khuyên chồng ra hàng cho sớm? Nàng khuyên Từ-Hải ra hàng, ấy là muốn cho « phu-qui phụ-vinh » mà thôi, chớ nếu nàng biết trước rằng chồng sẽ bị hại, thì càng có dám khuyên hàng chăng? Nếu nàng « á », thì ra nàng trung với vua, đến đời giết chồng ! Không, nàng không làm việc nhân-tâm như vậy được. Thôi ! nói làm nghĩ cũng tội nghiệp cho nàng, có lẽ việc bất-hạnh đã xảy ra cho Từ-hải và nằng, là việc không ai « á ».

Chi tục cưới cho vua nhà Minh khi không bước chữ nghĩa liệt vô cho nàng làm chi? Vua phong tặng cho nàng như vậy là để « tiên-đương » cái lòng trung-quân của nàng, mà « á » chính là bước chi tội giết chồng vào cho nàng đó. B. T.



TỰ-DO  
DIỄN-DÀN  
XIN  
XÂM

Đầu năm năm mới ta, các ông, các bà, các cô, thường hay rủ nhau đến một làng, một chùa nào, trước là nhang đèn lễ bái, tỏ lòng kính-thành, sau xin một lá xăm, để chiêm-nghiệm sự lành dữ sẽ đến trong cả năm. Tục ấy khắp cả ba kỳ, từ thành thị chí thôn quê, xứ nào cũng có. Tục ấy thật là một tục mê-tin, ngày nay chưa bỏ đi, thì còn đợi đến bao giờ?

Tôi xin cử một làng Ông ở Giadinh, (làng Ông Lê-vân-Duyệt, công-thần nhà Nguyễn) mà nói. Sáng mai mùng một, đã thấy người sr như nước, áo quần như nêm, lũ lượt thiên-nam tín-nữ kéo vào lễ bái. Ở trong làng có mấy chục bát nhang, bát nào bát nấy, khói lên ngai ngút, tan vàng và khói nhang bay lên, mờ mịt cả một đền thờ.

Từ trong bàn thờ ra cho đến hiên ngoài, đàn ông đàn bà, lớp trước lớp sau, không biết mấy chục lớp, qui lay lúc ngóc, như cóc vãi trời, khăn nguyện làm rầm, như ong b-ê-ô. Tiếng xin âm-đương và tiếng lắc ống xăm, nghe lác c-ê như tiếng gõ máy ở các nhà giầy thép lớn. Lác ống xăm một hồi, một thế xăm từ trong ống văng ra, người xin xăm nhớ lấy số hiệu, cậy người chép lại hai xăm. Đoạn rồi đi ra nhà ngoài, đã có một vài thầy đồ, con cháu vua Phuc-hy hay là ông Trần-Đoan chi đó, khăn đen áo dài, trước mặt thấp mấy nén nhang, ngồi đó chực sẵn. Khách đưa bát xăm mình

đã xin, như thầy đoán gộp. Cứ trong một bài thơ hỗn cau, mà thầy lấy tài bác-học và cao-đoan của thầy, thầy nói trước cho biết năm nay sẽ có tai lụt hay là tai-hỏa thế nào. Thầy nói được cả: tai thiệt! giỏi thiệt!

Ấy, cách xin xám là thế đó, tôi chắc ở đời khoa học này, những bực tri-thức, ai mà không cho cách đó là một sự mê-tin và vô-khẩn-cần vô-nghĩa!

Ồ! tin cho xám là hay ư? Vì sao mà hay? Vì Ông là một đấng linh-thiên, đã chứng-giám lòng thành của mình mà bảo hoa-phước cho ở trong lời xám phải không? Điều đó, tôi xin trả lời rằng: Vì khiến linh-anh bất tử, Ông quả là linh-thiên đi nữa, thời chúng ta hãy xét lại cách xin xám của chúng ta có chính đáng hay là không. Cả trăm con người, cũng qui xin một lượt, đến Ông thiêng thổ nào, Ông cũng không xét kỹ số phận từng người, người nào hiệp với lời xám nào, rồi rút một thẻ xám liệng ra để chỉ bảo cho dùng-được. Và lại số xám có hạn, mà vân-mang trăm ngàn người không thể nào giống nhau, thì Ông lấy xám nào Ông cho cho! Bởi thế có khi hai ba người cùng xin trúng một bài xám, mà chiêm nghiệm về sau, thì sự gần gũi mỗi người một khác, vậy có lấy gì mà tin chắc được ở đâu!

Huống chi, trong những ngày tiết trời nóng nực, mà chúng ta chen nhau vào lảng Ông, đốt vàng thắp nhang, khói lên ngai nguit, và làm ồn ào như thế; Ông mà có linh, chắc phải ra Cáp hoặc lên Dalat, hay là phải kiếm cảnh tiên mát mẻ nào, mà xa lánh bụi trần, chờ tài nào ngồi đó mà chứng-giám cho mọi người được.

Vậy thì xám hay ở đâu mà ra? Ở tự thần-khẩu mây thầy đoán mà ra chờ gì? Ồ! không nói thì độc-giải cũng dư biết cái tai tiên-tri của mấy tiên-sanh đoán xám đó là thế nào. Các tiên-sanh ấy có biết chữ Hán mà giải nghĩa mấy bài xám thiệt, nhưng mà đoán xám, thì biểu các tiên-sanh lấy gì ra mà đoán chờ! Chẳng qua, thầy đoán xám cũng như thầy bói, đa ngôn hoặc chứng mà thôi. Nói với nhiều người, đoán xám nhiều việc, chẳng trúng việc này thì trúng cho người kia. Nhưng thiệt ra, có lấy gì làm trúng ở đâu, vì các thầy dùng những lời đoán phân-hai, tương tự chút đỉnh, rồi ai sẵn lòng mê-tin, thời cho là trúng, mà khen là hay là giỏi đó thôi. Thiệt làm tưởng trẻ con mà nhiều người tin mê, thật là lạ quá! Rất đời có đời người mê-tin, nghe lời đoán hào huyền, rồi sanh lòng

ấy này hay là chân nắn nắn, như vậy có phải là làm hai người ta không.

Ngày Xuân thông-thả, chúng ta không say mê cơ bực như ai, mà lại có lòng truy-niệm đến cổ nhơn, đi chiêm bái các lảng miếu như thế, cũng là một việc hay việc phải. Nhưng chiêm bái một cách nào cho chính đáng, kỷ niệm một cách nào cho có ý nghĩa thì hơn. Ví dụ như các ngày đến chiêm-bái ở lảng Ông Lê-văn-Duyệt, đến hai Bà Trưng, hay là ở các lảng miếu tiên-hiền tiên-liệt khác; trong khi dòng dũ anh em chị em, một người đứng ra thuật lại những sự-tích công-nghiệp của các đấng ấy thế nào, để cùng nhau kỷ niệm, đoán rồi cùng nhau để vinh hay là du ngoạn, thì chẳng phải là một cách chơi xuân rất cao thượng lắm sao. Còn chiêm bái mà ngu ý mê-tin ở trong, thời chẳng những không ích gì, mà lại chỉ làm trò cười cho ngoài-khách nữa.

Xin xám cũng như các điều mê-tin khác, cũng như bói tuồng, hay làm quẻ đầu năm, vân vân. Chẳng qua thương-linh, ai cũng muốn biết sự tương lai của mình, và muốn phở sức cao-thiên chỉ bảo để biết đường mưu lảnh lảnh dữ đó thôi. Nhưng nếu ta đủ sức tự-tin ta, thì muốn biết việc trước của ta cũng không khó gì.

Nếu năm nay ta biết manh chi bên gan, thay cũ theo mới, ai nấy đều phở phở như hoa xuân:

Sĩ chám lo đèn sách học hành, quyết vùng vẫy trời Âu biển Á; Nồng hết sức ruộng vườn cây cấy toan mở mang đất Lạc non Hồng; Công thời nghề nghiệp chuyên cần, cũng thế-giới tranh đua khôn khó; Thương biết canh tranh tinh toán, vì nước nhà thâu lai lợi quyền; các giới quốc-dân, duy tân một lượt, ngàn năm nước cũ, tiến-hóa từ đây; thì chẳng những phần riêng của mọi người phát đạt vững vàng, đặc tài đặc lợi, mà nước nhà cũng nhờ đó mà vẻ vang tốt đẹp, như gấm như hoa. Thế là lời đoán chắc chắn không sai, lo phải xin xám hay là đi bói làm gì vô ích.

HOÀNH-VĂN-TỬ

**HỜI ĐỒNG-BẢO!**

Chúng ta hãy bước qua năm mới với sự quyết-định làm cho năm mới trở nên một năm hữu-ích và có phước, nhờ sự làm việc, cần-kiệm và đoàn-thề. Mấy điều ấy chúng ta muốn thì được.

**VIỆT-NAM NGÂN HÀNG  
VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI**

**Gần đây trong nước có những việc gì**

Ngoài Bắc ta, phong-trao chánh-trị vẫn còn lừng lừng; mới rồi lại xảy ra một vụ ám-sát nữa ở tại Hanoi. Người bị giết là ông giáo-học Phạm-huy-Du, ở số 31, phố Hồng-phúc. Hồi một giờ trưa hôm 22 Janvier, ông giáo Du ở ngoài về nhà. Khi gần tới cửa, thì có một người thiếu-niên bán Âu-phúc đón xe ông, nói rằng có việc muốn hỏi. Ông Du xuống xe đi vào, trong khi ấy người thiếu-niên rút súng sáu ra bắn hai phát, một phát trúng từ sau lưng xuyên qua ngực; ông giáo Du chết liền. Người thiếu-niên bán xong, thì đạp xe máy chạy thoát. Ngay buổi tối hôm đó, sở Mật-thăm đã dò xét và bắt được một người tên là Lê-bá-Dự, tinh-nghi chính là người thiếu-niên đã bắn ông Du. Lê-bá-Dự mới có 23 tuổi, đảng-viên Việt-nam Q.Ư.Đ.Đ.Đ. và trước có học ở trường Sư-phạm Hanoi. Vì sao ông giáo Du bị giết? Cứ theo như dư-luận, thì ông giáo Du là người hay nịnh bợ nhà nước; ông có người con là Dương, trước cũng vào V. N. Q. Đ. Đ. bị bắt, nhưng sau lại được tha. Đảng cách-mang ấy cho là cha con ông giáo Du phản-phúc, cho nên giết đi. Ông giáo Du năm nay 57 tuổi, làm giáo-học đã lâu năm rồi.

Trong khi ở Hanoi xảy ra việc ám-sát ông giáo Du, thì ở Ninh-binh, tòa án xử vụ ám-murong-cộng-sản. Nguyễn từ hồi tháng Novembre năm ngoái, sở Mật-thăm ở Ninh-binh bắt được nhiều người thiên-niên cộng-dộng cộng-sản. Họ gian tờ tuyên-cáo ở trên núi Thủy-sơn là chỗ thiên-hạ hay lên ngắm cảnh; rải truyền-đơn ở khắp nhà quê; lập ra nông-hội; lại xuất-bản một tờ báo tên là « Dân-cay », nói tóm lại là một phong-trao khá lớn và tổ-chức hẳn hoi lắm, mục-dịch là làm cộng-sản. Bữa 23 Janvier, tòa án Ninh-binh đã đem ra xử, có cả thầy 42 người bị cáo. Trong số đó, có 18 người bị tòa-kết án, từ khổ-sai chung-thân cho đến phạt tù án treo; còn 24 người, tòa xét không đủ chứng-cớ, được tha. Người lãnh-tu trong vụ này, tên là Nguyễn-văn-Hoan, mới có 21 tuổi, đã từng sang Tàu, học tại trường Cách-mang ở Hoàng-phố. Khi ra tòa xét hỏi, câu Hoan tỏ ra người dưng dẩn, và nói năng khảng khái lắm. Tòa xử phải khổ-sai chung-thân. Trong những người bị án, cũng có một người đàn bà, là bà Trần-thị-Lan, bị

ô-thương tù án treo, vì tội đã nắn cơm thưng cho những người làm Cách-mang.

Theo tin bên Pháp qua ngày 2 Fevrier mới rồi thì Hội-đồng Học-chiánh tại Paris, đã công-nhan cho những người đầu hàng tại hai bồn-xứ (bácho local) ở bên Đông-Pháp, qua học bên Pháp, cũng được đăng tên vào các trường Đại-học về luật pháp, khoa-học, và văn-chương; cũng như những người đầu tư-tai tây vậy. Còn về sự học thuộc báo-chế, chữa răng, thì những người tư-tai bồn-xứ cũng được học, đăng lấy bằng cấp tam-sĩ, song có điều sau khi học rồi, không được làm những nghề ấy ở bên Pháp.

Hình như các tiệm buôn của khách-tru ở Chợ Lon năm nay trở lại ba-tàng nhiều lắm. Có người nói tới 500 nhà trả ba-tàng. Trong đó phần nhiều là nhà bán đồ tơ lụa. Vì đầu má họ đóng cửa nhiều như vậy? Lễ thứ nhất là tại hồi năm ngoái mất mùa, hàng hóa bán không chạy; lễ thứ hai là tại bây giờ chánh-phủ để thi-hành ngạch thuế thương-chánh mới, nói là những đồ tơ lụa của Tàu nhập-cảng đều bị tăng thuế lên 50%. Các nhà bán tơ lụa là năng quá, buôn bán không nổi, nên phải trả lại ba-tàng.

Nữ-lưu Tho-quân ở Giocong đã bị đóng cửa và chủ-nhiệm tho-quân ấy là bà Phan-thú Bach-Vân đã bị giải tòa ngay 10 Fevrier, về tội phá rối việc trị-an trong xứ hàng văn-chương tư-tướng. Gần đây, sách vở của Nữ-lưu Tho-quân xuất bản, bị nhà nước cấm luôn hẳn luôn, cho tới bây giờ thì tho-quân bị đóng cửa, chủ-nhiệm bị giải tòa.

Ai cũng còn nhớ hồi cuối năm 1929 mới rồi những người bán hàng ở chợ Gò-vấp làm reo, là vì tiền chỗ nặng lắm. Sau điều đình mãi, họ mới lại chịu hợp. Nhưng hình như trong dịp chợ tết, người lấy tiền chỗ vẫn lấy thuế nặng, muốn mở hẳn hộp cổ người ta; nghe nói có người dân bà sách có mấy con vịt ra chợ bán, mà liền chỗ đòi hơn một đồng. Thiệt là năng quá. Bởi vậy cho nên ra tết rồi, thì những người bán hàng lại rủ nhau làm reo nữa. Lần này họ đã quyết không thêm họ pít chợ đó nữa; họ rủ nhau ra bán ở chợ Bà-chiều.

# LỊCH SỬ CÔ PHU'ƠNG

XX

Nhưng cô mới sợ dang cảm-dòng hơn hết trong đời tôi, là cái lòng hiếu-thảo của nàng đối với phụ thân của tôi. Vì sự phụng-dưỡng phụ thân tôi, mà tôi càng rõ nàng là bậc kỳ-nhân trong thiên-hạ. Khi đó, phụ thân tôi tuổi đã 76, mắt đã lòa, tai đã điếc, ngon đen trước gió, thoi-thóp phất-phơ, bóng ác chiều hôm, e ấp chơn mớ tở; người ta mà tôi coi đời ấy, thật ả mất hết sự hưng-thù trong nhơn-gian vậy.

Về dương cơ, cái, thì cha tôi chỉ được một tôi, đang lè, trong lúc cha tôi về già như vậy, ối phải cháu-chực luôn dưới, ối, để thị-phung mới phải. Ngặt vì tôi đã trót đem thân ra hy sanh cho xã-hội rồi; một vai khôn gách vác được cả hai tề, thành ra đối với xã-hội, thì thân tôi như Gã-tràng xe cát, chưa biết đời kiếp nào cho được thành công; mà đối với gia-đình, tôi đã bị mang tiếng là thằng con bất-hiếu!

Phượng-nương thấy tôi không tron đạo làm con, nên nàng phải thay tôi để đền bù chữ hiếu. Nàng thật đã giốc lòng hết đạo với cha tôi; mùa đông đắp lãnh, mùa hạ quạt nồng, dâng bùi sẽ ngọt, kénuya sớm thăm nom; nói cái chữ-phận làm con thế nào, là nàng thay tôi gách vác hết thảy, k ông dám trể nải một chút nào. Cho nên, cha tôi tuy già-nua lãn cảm, nhưng trong lòng cũng lấy làm vui-về cảnh già làm.

Thường-thường, cha tôi vừa cười vừa nói với người nhà rằng:

— Xưa k a lão không cho sự tr-do kết hôn của con là phải, cho nên hết sức ngăn trở. Ai ngờ con đầu lão lại có lòng hiếu-thảo không n bằng như thế. Lão càng nghĩ bao nhiêu lại càng hối-lãm, xưa kia lão quá ngu-muội, tin lời của thằng cha làm mối, mà làm-lỡ đi cưới từ-thị về, để đến nỗi Phượng-Anh chi-biểu chi-tình kín, phải khuất-tàn làm thú thất! Thành ra ngày nay càng thấy nó hieu báo bao nhiêu, lão càng á hận lấy nhiều, không biết lấy gì mà đối lại cái lòng hiếu-thảo của nó cho được!...

Ấy đại-khải cha tôi, thường thường hay nhắc tới như thế, dù biết sự phụng-dưỡng của Phượng-

nương đã làm cho cha tôi vừa lòng ưng-ý lắm.

Được ít lâu, nhà tôi bỗng gặp sự rủi ro. Số là cha tôi tự nhiên mắc bệnh, các thầy thuốc xem mạch, đều nói rằng: bệnh ấy không còn mong thuốc-thang cứu khỏi được nữa. Tôi đương giờ dạy học, chợt nghe tin dữ, rụng-rời chân tay, mồ-hôi toát ra như ẩm, vội-vàng bỏ buổi học mà chạy bay về nhà, thấy lão-phụ tôi bị bệnh đã ba ngày rồi. Phượng-nương đã hết sức đón các danh-sư đến cứu chữa, và cha ối được Phượng-nương hầu-hạ nâng giắc, cho nên bình linh tuy nặng, như g cũng không lâu đón cho ẩm. Cha tôi nghe tiếng tôi về, liền ảm tay mà cất tiếng nói rằng:

— Phượng-nương gọi lắm!... Phượng-nương quý lắm!... Phượng-nương hầu-hạ cha... cần-thần lắm... cháu-đạo lắm... cha được đau hiền, hả dạ lắm!... Phượng-nương là người hiếu-thuận trong trần-giới!... Có Phượng-nương, có không phải lo đến cha nữa, con bận việc nhà trường thì cứ yên-tâm tới trường, đừng nên buồn-rầu hoãng-hốt mà trở ngại công-việc... Dầu con ở nhà, bệnh cha cũng thế thôi!... Cha dạy con, con cứ nên nghe cha...

Tôi ng ĩ thầm rằng: « Nếu cha ối đau nặng, mà có nói được bấy nhiêu câu, rõ ràng hẳn hỏi, đau ra đó, thế thì bệnh-lành cũng chưa đến nỗi quan ngại gì lắm. Ấu là ta lại đến trường, kéo một mình n, hi thì hàng mấy trăm người phải lòng-nhông nghĩ theo, phiền nhiễu biết dường nào! »

Tôi bèn bãi biệt cha tôi mà trở lại nhà trường, cái trách-nhiệm cơm cháo thuốc men phó thác hết cả ở một mình Phượng-nương kiêm quản.

Phượng-nương hết sức khuya sớm chăm lo, đón hết thầy này đến thầy khác, cố hết sức cầu chữa cho khỏi bệnh, mà bệnh-thể của cha tôi tuy không đến nỗi ặng lên, nhưng cũng không thấy giảm kém chút nào.

Phượng-nương rất lấy làm lo ngại, mấy phen toan viết thư gọi tôi về, nhưng cha tôi hết sức ngăn trở không cho báo tin vội, chờ khi nào nguy cấp quá sẽ hay. Phượng-nương không ở trái ý người đau, nên không dám nói đến sự báo tin nữa.

Phượng-nương không quã tổn kém, cho đem xe ngựa đi đón cho được một bậc đại-danh-y, tên là Hồ-tiểu-Phạch đến chữa. Hồ-tiểu-sanh đã nói

tiếng là « trị bệnh như thần », xưa nay đã cải tử hồi sanh cho biết bao nhiêu người rồi, thế mà đối với bệnh của cha tôi, cũng đành lắc đầu, chịu phép!

Phượng-nương cứ nẫu-ni van-lạy, xin rằng còn nước còn tát, kỳ bao giờ đã mùa sông cạn sẽ hay. Hồ-tiểu-sanh vì nể Phượng-nương, ngằn-ngừ không biết làm thế nào, trở vào coi lại bệnh-nhân một lần nữa, suy nghĩ một lát, rồi nói rằng:

— Bệnh đã chuyển như vậy thì có cơ chữa được rồi.

Phượng-nương được lời, khác nào như còi tâm lòng, mừng rỡ không để đầu cho xiết, liền tức khắc viết thư báo tin cho tôi.

Một bức hoa-tiền, bay đến cửa trường, tôi thấy thư, bồi hồi bán tín bán nghi, không biết diềm lành diềm dữ thế nào! Kịp khi mở xem, mới biết Phượng-nương đã vì cha tôi mà hết lòng lo liệu. Tôi vừa vui mừng vừa cảm-dòng, cho rằng Phượng-nương đã vì lòng hiếu-thảo mà làm nổi cái việc không ai dám làm như thế, cho nên trời đất phò hộ cho cha tôi được gặp thầy gặp thuốc, vậy xanh xanh thắm thắm từng trên kia, hoặc đã soi xét thấu cái khổ-tâm của Phượng-nương, mà dù lòng đoái thương; làm cho cha tôi được nhờ phước nàng mà tại qua nạn khỏi chẳng? Chớ không thì tuổi già bệnh trọng, còn mong gì sống nữa.

Qua ngày hôm sau, bệnh cha tôi đã khỏi hẳn.

Khi tôi ở trường về, đã thấy cha tôi ngồi chững chạc ở trên ghế cao, tôi vào lạy chào, cha tôi cứ ngồi rung đùi cười ha-hả, ra vẻ khoái lòng thích chí lắm.

Tôi thấy cha tôi được nở nang vui vẻ như thế, cũng lấy làm mát ruột lắm. Kể đó thấy Phượng-nương bương bả ra đó chào tôi. Tôi trong thấy nàng, mừng mừng ối lui chửa chan, nếu không phải là vợ ối thì quyết là tôi phải cái đầu mà lạy, để tạ cái thâm ân của nàng mới phải.

Nàng đương con vui về học cho tôi nghe hết tình hình cha tôi bị bệnh như thế nào.

Tôi nghe đoạn, sững sốt không biết đáp lại làm sao, lâu lâu mới nói được một câu rằng:

— Cái cơ của ái-khanh, thật là lớn lắm, tôi biết làm thế nào mà báo đền.

XXI

Phượng-nương đối với xã-hội thì tỏ ra một người từ-thiện, đối với gia-đình thật đã trọn vẹn cái bổn phận đàn-bà: gia-cảnh được rạng rỡ tốt tươi, đáng lẽ tôi thỏa lòng mãn-ý lắm thì phải, nhưng vì trong

lòng tôi còn một điều băn khoăn lớn, khiến cho tôi mỗi khi canh tàn ngày vắng, tranh nghĩ đến lúc nào, thì lại buồn tã ngàn-ngờ.

Số là năm nay tôi đã ngoài tư-tuần, mà bề con cái vẫn còn chưa có. Phượng-nương về nhà tôi kể cũng đã lâu năm, mà đương sanh-duc xem ra khó khăn vô cùng. Rất đời phải bắt chước những thói mê-tia của đám ngu-hèn, đất nhau đi cầu tự, hết nơi danh-sơn no, đến chỗ cỏ-lạ kia, mà vẫn tuyệt-nhiên chẳng thấy sanh nở lần nào cả. Lại mua hết các sách « Chủng tử chi-nam », ngày đêm nghiên cứu, cũng chẳng thấy công hiệu chút nào!

Phượng-nương tuy bề ngoài vẫn hết sức làm cho tôi vui lòng, nhưng kỳ thiệt bề trong, nàng cũng vì sự đó mà gặt thâm giới lè.

Một lần tôi ở trường về, thấy nàng có ý mệt-mỏi ngàn-ngờ, màu da xanh lét, mí mắt thâm quầng, mà lại hay nôn mửa. Tôi thấy vậy sợ hãi vô cùng, vội hỏi nàng chứng bệnh làm sao mà ngộ thân thế mau sút đi như vậy?

Nàng nói không biết tại làm sao, tự nhiên thấy mỗi mệt, hể ăn vào lại mửa ra, ngày đêm chỉ lơ-mơ buồn ngủ, mà trước bụng lại thấy nổi lên một cục cứng và lớn bằng cái chén...

Tôi nghe nàng nói, vừa mừng vừa sợ, không biết thế nào. Nàng bị chứng tích-huyết chẳng? hay là có mang rồi đó chẳng? Sở dĩ tôi lo sợ là lo sợ nàng Phượng-Anh chi thân chi ái của tôi kia không khéo đến bỏ tôi mà xa lánh xuống hoãng-tuyên, thì tôi chịu làm sao cho nổi cái khổ-ảnh một mình trơ-trọi bơ-vơ trên dương thế cho được. Ng ỉ đến cái cảnh-tượng rừng mình rồn óc ấy, tại nào mà tôi chẳng lo chẳng sợ chẳng chết ruột chết gan!...

Đương lo, bỗng tại vui mừng, mừng rằng: Để có khi nàng có thai đó chẳng? Vì người mới thọ-thai thường hay có chứng mỗi mệt nôn mửa như vậy! Nếu quả-nhiên thế, thì cái khổ tâm về vấn-đề tử-túc của tôi trong bao nhiêu năm, nay đã có hy-vọng lớn rồi. Rồi nay mai con thơ riu riu, dưới gối có kẻ thừa-hoan, không đến đời phải lạnh-lung nhang khói nữa rồi. Cháu ối nếu quả ông tôi chiều lòng tôi như thế, thì còn gì vui sướng gì o bằng.

Cả ngày, cứ mừng rồi lại lo, lo chán lại mừng! Tâm hồn phơ-phất như lá cờ bay, không còn có chủ-kiến gì nữa.

Thỉnh lnh tôi nghĩ ra một điều, làm cho tôi mừng rỡ không để đầu cho hết. Tôi nghĩ rằng: « Quyết nhiên là Phương-nương có mang rồi, không thể nào sai được nữa. Vì cái tâm-đức của nàng như thế, tài nào không cảm-động đến lòng trời. Như-nguyệt trên đầu đã soi thấu gan ruột hiền nghĩa của nàng, nữ nào lại không thương-công, mà bắt nàng mang bịnh sao? »

Tôi đem ý ấy mà nói với Phương-nương, Phương-nương chỉ cười mỉm cười mà không đáp ra sao cả.

Được ít lâu, tật bịnh khỏi hẳn, mà bụng nàng một ngày một lớn mãi ra, cả nhà cùng hy-hưng tung-búng, chỉ mong sao cho chóng tới tuần hoa nở!

Một hôm tôi đương soạn bài vở nhà trường, thì thấy tên lão-bộc Trần-Thăng, học-tốt từ ngoài chạy vào. Tôi rụng-rời chun tay, không biết là tin khản cấp gì mà va chạy sấp chạy ngửa như vậy? Vội vàng hỏi dồn mấy lần, nhưng va đương thờ hồng-bộc, mừng linh-quinh, không nói được ra câu gì. Lâu lâu mới nói được rằng:

— Mời thầy về! Thầy về!... có hai ở nhà ở cũ rồi.

Tôi mừng quá, reo lên một tiếng, rồi vội hỏi rằng:

— Có ở cũ rồi à? Trai hay gái?... sanh nữ bính yên mạnh khỏe chớ?... ở cũ vào hồi nào?... mau hay lâu... trai hay gái?...

Tên lão-bộc thấy tôi hỏi dồn một thời một hồi, thì cứ đứng há miệng và tròn mắt, không biết trả lời câu nào trước câu nào sau. Hồi lâu nói rằng:

— Thầy cứ về rồi sẽ biết. Con thấy cụ cố ông sai đi mau, nên thảng-thốt không kịp hỏi kỹ, và lúc con chạy đi thì có con còn đương... đương... có con mới sắp... sắp...

Nói đến đó thì thôi, tôi cũng không muốn hỏi nữa làm gì, chỉ lật đật khóa tủ lại, rồi chạy ra cửa, mượn xe đóng về trước.

Về đến cổng, thấy trong nhà đầy những người, tiếng cười tiếng nói ồn-ào, tôi cũng không kịp nghe, không kịp chào ai nữa, vội chạy vào trong phòng của nàng. Khi gần tới phòng, thì nghe tiếng hải-nhi oa oa đương khóc, tiếng khóc nghe như tiếng chuông vậy!.. Tôi mừng lắm, nghĩ thầm rằng: « Hầy! tiếng đũa nhỏ khóc lớn há! Nó đã có tiếng khóc kỳ dị như vậy, tất-nhiên sau này sẽ thành đạt hơn người, sẽ làm rạng-rỡ môn-mi nhà ta đó. »

Mọi người đàn-bà thấy tôi là đàn-ông, liền đỡ

tay ngăn cản không cho vào phòng để. Tôi gạt tay ra mà nhảy đại vào, ngo-ngác nhìn quanh, thấy Phương-nương nằm ngả lên cái mền và hai cái gối đàng sau. Bởi vì bà-mụ sợ rằng huyết sản sẽ vận lên tạng-phủ, có khi làm nguy đến tánh mạng được, nên mới bắt nằm sòng sọt như vậy.

Phương-nương nhìn thấy tôi vào, liền nhườn n nhượn ra cười một cái, tỏ ra ý thỏa-thích lắm. Tôi không kịp thăm hỏi gì đến sự sanh nở, vội vàng hỏi nàng rằng:

— Ai-khánh ơi! đầu?... đầu?... em nhỏ của ta đầu?... trai hay gái?... trai hay gái?

Phương-nương chưa kịp đáp, con Lục-Châu đứng bên đã hét ngay rằng:

— Cung-hỷ! Xin cung-hỷ chủ-nhơn!... nhà ta vừa sản được con «Lân» (1) đó.

Tôi xưa nay vẫn biết con Lục-Châu, hay có thói điều-cợt tôi, nên nay tôi nghe nó nói cũng không tin, lại hỏi gặng Phương-nương lần nữa.

Phương-nương mỉm cười, và gặt đầu mà rằng:

— Phải, con trai... nó nói thật đấy!

Tôi nghe nàng nói, liền mừng cuống mừng quít; trong lúc quá mừng tự nhiên thấy hoa chun mùa tay, tung-búng nháy-nhót, làm cho hết thấy mọi người cũng phải cười ò cả lên.

Họ cười mặc họ, tôi không kịp để ý vào đó, vì tim gan tôi bấy giờ đương nháy-nhót sồn-sao cả trong bụng, còn biết hồ-thạ là gì nữa. Mười năm cưới vợ, nay mới được một lần sanh con, cái hy-vọng bốn mươi năm nay, giờ mới được mãn nguyện, thế thì bảo tôi đừng mừng làm sao được. Mừng nào còn quá mừng này nữa chẳng? Nên đương lúc cuống-quít mê-mạn, mà hoa chun mùa tay, cũng không phải là quá đáng. Vì, nếu như các ngài đọc chuyện ở vào cõi địa-vị tôi, chắc các ngài cũng phải mừng rỡ đến thế. Vậy chắc các ngài cũng lượng-tình mà không nở cười tôi là đứa điên cuồng thì phải.

Qua ngày bữa sau, họ hàng làng xóm, kéo đến hỏi thăm đủ mặt, thời thì người cho vòng, người cho nón, cho áo, cho các đồ chơi... không biết bao nhiêu mà kể. Cha tôi bảo rằng người có hảo-tâm cho mà mình không lấy là bất-nhã, nên tôi phải cảm ơn mà bài lãnh hết thảy.

Ngày tháng đưa thoi, mau như tên bắn, thăm-thoát đã đầy tháng rồi. Xưa nay vẫn có tục-lệ ăn

(1) Lân = Cũng như « hững » là con trai đối với chữ « sá » là con gái.

mừng kỳ mãn-nguyệt (đầy tháng), cha tôi bắt chịu lệ mà mở tiệc ăn mừng. Tôi ben viết thiệp đi mời hết cả họ hàng nội-ngoại, cũng bè-ban xa gần.

Trong nhót thời, nào treo đèn kết hoa nào giết bò mổ heo, ai nấy tưng-bưng mừng-rỡ, trong nhà ngoài sân, cổ bản la-liệt, thật là quang-cảnh náo-nhiệt vô cùng!

Mọi người tranh nhau dò xem mặt cháu bé khi đã hun hít nhắm-nhĩa chề-chán rồi, thì hết thấy đều tấm tắc ngợi khen rằng:

— Thằng nhỏ này mặt vuông trán nở, tai lớn mày dài, không những có dáng khê-ma-đi mà sau này tất nhiên nó thành-đạt phú-quý, chưa biết để đầu mà lường.

Tôi nghe nó, chỉ một mực vàng, vàng... phải, phải... mà thôi. Day nói đến Phương-nương, là tôi liền-thanh ca-tụng ở trước mặt chúng bạn, ca-tụng công-đức xong, lại kết-luận một câu rằng:

— Nhà tôi, nếu không nhờ được Phương-nương, thì có đâu được hưởng cái cảnh tượng vui vẻ sung sướng này.

Vì tôi yếu quý Phương-nương quá, tin-ràng công-đức Phương-nương quá, nên miệng chỉ muốn phở-bày công-chuyện của nàng, tai chỉ ưa nghe những lời tán-tụng nàng; không biết rằng tôi khêc khoang như thế, chẳng những làm cho bè bạn phải chề-cười, mà chính là làm g ãu mất thanh-giá của

nàng đi nữa. Bởi vì đầu tay đầu dò, đã có công-luận của người ngoài, chớ tôi là người giữa cuộc, người trong nhà, tưởng không nên tự khen như thế mới phải. Đầu cho việc làm, nết ở của nàng mười phần đáng khen đáng kính, nhưng tự tôi nói ra, tất có người cho là thiên-vi, cho là ham mê, như thế há chẳng giảm mất thanh-giá của nàng đi hay sao?

Tự-nhiên trong các thân bằng, phần nhiều đã biết chuyện, nên đều có lòng kính-phục Phương-nương là người hoàn-toàn hiếm có. Trong bọn tán-khách có ông Điền-văn Chiêu vốn người cùng ấp, ngày thường đã tưng bết rõ sự hành-động của Phương-nương, thường vẫn gọi nàng là nữ-trung hảo-kết, là cán-quốc trượng-phu, nay ngồi trong tiệc, cũng hết sức thay tôi mà ca-tụng những đức tốt của nàng, lời nói như gấm-đét hoa-thêu, làm cho người nghe không biết chán.

(Còn nữa)

### Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liễn, chẵn, về việc Hiến Hỷ theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (dùng caoutchouc), Bàn si và bàn lễ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm hẳn đồng và bạc đá, cầm thạch mã bích.

### Nhà ngũ mới mà chủ cũ hiệu là : Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17 23 29  
— SAIGON — TEL. N° 776

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đến ra về Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Bênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUY-KY

### Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SAROURAJN  
SAIGON Bán đồ kỹ-nghệ  
Bắc-kỹ, như đồ  
đồng, đồ chạm,  
đồ cần, ghế salon  
bằng gỗ và trác  
thiệt tốt v... v... Giá rẻ.

### Lời rao cho đồng-bào mua xe hơi tại các hãng

Khi nào Quý-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chiu, Quý-ngài đủ quyền bảo-kê xe hơi của qui-ngài tại hãng bảo-kê nào qui-ngài vừa ý hơn, hoặc vì qui-ngài là chủ-đồng của hãng bảo-kê kỹ, hoặc vì hãng bảo-kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi-thường mau hơn, v... v...

Đừng cho ai can dự vào việc bảo-kê xe hơi của qui-ngài, vì họ can dự vào đặng thủ-lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI  
Số, đường Pellerin, Saigon  
sẵn lòng chỉ về cho qui-ngài về việc bảo-kê xe hơi.

**GIẤY**  
**NGUYEN CHI HOA**  
SAIGON  
**TỐT LỊCH-SỰ**

# CHA CON NGHĨA NẶNG

## 10. — Rẻ hiển cứu cha vợ

(tiếp theo)

Anh ta ở chung lộn với Thỏ trong mấy sóc Bon-Bot, Cầu-Kê hơn tám năm, học nói tiếng Thổ, mà ăn mặc cũng như Thổ. Năm nay anh ta nhờ con qua, nên lên về xứ mà thăm; vừa đi tới cửa ngõ bà Hương-quan, may gặp Hương-thị Tào với thằng Ty mới nôm theo sau đó.

Câu ba Giai ngồi chằm chằm mà nghe, còn thằng Ty với con Quyên đứng rưng rưng nước mắt. Trần-vân-Sử thuật chuyện của mình rồi, thấy con rẻ lạng lẽ không nói chi hết, thì anh ta nói tiếp rằng: « Tôi nghe bà Hương-quan tinh cười con gái tôi cho câu ba, nên tôi phải thuật rõ ràng việc của tôi cho câu hiểu. Phần tôi hèn hạ mà lại thêm mang cái tội sát-nhơn. Tôi nói cho câu thương: thiệt tôi không ở con tôi ở nhà mà được như vậy, chớ phải mà tôi hay trước, thì tôi đã chết rồi, cho khỏi lỡ dở việc của con tôi và cho khỏi nặng lòng câu. »

Câu ba Giai đứng dậy đáp rằng: « Thừa cha, tuy chưa có lễ cưới, song việc hôn-nhân của hai trẻ cũng gần thành rồi. Vậy xin cha cho phép tôi kêu hàng cha, cho khỏi thất-lễ. Theo mấy lời cha mới nói sau đó, thì dường như cha ân-nãn sự cha về đây mà thăm con, và cha nghi tôi thấy cha nghèo khổ, lại có tội, mà hết thương con ba nữa. Thừa cha, tôi mà như định kết tóc trăm năm với con ba đây, là vì tôi mến tánh nết, tôi trọng nhơn nghĩa của nó, nên tôi không kể việc chi khác hết. Thiệt, tôi biết nó mấy tháng nay, tôi tưởng nó không còn cha mẹ: té ra ngày nay nó còn cha, nó mừng bao-nhiều thì tôi cũng mừng bấy nhiêu. Dầu cha nó mà dui hay là cùi đi nữa, tôi cũng phải kính trọng, chớ lẽ nào tôi dám khinh khí phụ bạc. Hướng chi cha nghèo mà cha biết thương con, cha mang tội sát-nhơn, mà ai làm cảnh như cha, cũng đều phải mang tội ấy hết thấy, thế thì cha có hổ thẹn chỗ nào đâu mà cha ngại. Tôi đứng trước mặt cha và trước mặt vợ tôi đây, tôi xin nói lớn lên rằng tôi kính phục cha như cha ruột tôi vậy, và tôi sẽ dạy vợ tôi phải hết lòng thương yêu cha

là người thiệt thà, mà có tánh khoan-dung đến nỗi việc phải oán mà không oán, nên da thương con đến nỗi lúc hiểm nguy mà cũng không quên chúng nó. »

Bà cha con Trần-vân-Sử nghe mấy lời ấy thì động lòng, nên khóc hết thấy. Câu ba Giai đợi cho Trần-vân-Sử lau nước mắt rồi, câu mới nói nữa rằng:

— Bây giờ tôi xin mời cha về nhà tôi, dặng tôi thừa việc này lại cho má tôi hay.

— Tôi đi sao được. Tôi phải trốn, chớ nếu ở đây làng tổng họ thấy họ bắt tôi còn gì.

— Trốn đi đâu? Cha trốn hoài cho tôi chết hay sao?

— Tôi là người có tội, thì tôi phải chịu như vậy, chớ biết làm sao bây giờ.

Con Quyên nghe cha tinh đi trốn, thì trong bụng nó không an, nên đứng ngó cậu ba Giai, dường như muốn hỏi cậu coi bây giờ phải làm thế nào. Câu ba Giai chau mày gãi đầu mà suy nghĩ một chút rồi câu hỏi Trần-vân-Sử rằng:

— Từ ngày má chết cho tới bây giờ đã được mấy năm rồi?

— Hơn 11 năm.

— Nếu vậy thì cha khỏi lo ai bắt nữa.

— Sao vậy?

— Hồi tôi ở Saigon, tôi có làm việc thầy kiện mấy năm, nên tôi biết luật chút đỉnh. Theo luật hình, ai phạm tội tiểu hình thì trong 5 năm, còn ai phạm tội đại hình thì trong 10 năm, nếu bắt không được thì thôi, khỏi bị xử nữa.

Con Quyên nghe như vậy thì mừng quá, nên bước tới ngó câu ba Giai mà hỏi rằng:

— Cha tôi phạm về tội đại hình hay là tiểu hình?

— Đại hình, nhưng mà quá 10 năm nên cũng khỏi.

— Cha chớ, nếu thiệt như vậy thì cha ở đây với mình được rồi. Cậu nói đó mà chắc hơn?

— Tôi biết chắc như vậy. Mà nếu muốn chắc ỷ nữa, thì cha về nhà tôi rồi tôi dắt đi lên Vinh-Long dặng hỏi trang-sư lại. Tôi liền ít trăm đồng bạc tôi mượn vô Tòa lục giấy tờ mà coi. Như thiệt quá Tòa không buộc tội nữa được, thì trang-sư

dắt cha vô Biện-lý mà trình diện, rồi xin hủy tờ lục-tống. Con như Tòa buộc tội nữa được, thì tôi sẽ lập thế khác mà cứu cha, không có sao đâu mà sợ. Thôi, bây giờ mấy đứa mình dắt cha về nhà tôi. Nè, mà chuyện chưa biết ra thế nào, về nhà nên phải kín miệng, đừng có cho trẻ ở trong nhà biết cha là ai. Để mình tinh yên việc rồi, mình sẽ cho thiên hạ biết.

— Giấu ai thì giấu, chớ với bà mình giấu nữa thì kì quá.

— Không. Về phần mà tôi, thì để tôi nói cho.

— Cậu nói thì coi cũng kì. Tôi muốn tha để tôi lay mà thừa thiệt với bà thì tốt hơn.

— Em muốn như vậy cũng được. Thôi, để hai đứa mình cũng thừa với má.

Câu ba Giai dạy lại mà xin Trần-vân-Sử đi. Trần-vân-Sử và khóc và nói rằng: « Mấy con thương cha, nên lo cho cha, thiệt cha cảm ơn lắm. Song cha xét lại, dầu Tòa xử tội cho cha đi nữa, cha cũng không vui sướng gì. Cha đã làm má mấy con chết, biết chừng nào cha hết nhớ sự ấy được mà vui? Cha tưởng nếu Tòa không dạy cha, thì cha phải hành phạt cái xác của cha cho cực khổ đảo đẽ, hoặc may cha mới chuộc cái tội sát-nhơn ngày trước được. Thôi, mấy con hãy về, để

cho cha đi thì phải hơn! »

Trần-vân-Sử cứ đòi đi, mà thằng Ty với con Quyên khóc quá, còn câu ba Giai thì theo như-mi hoài, như ta không nỡ đoạn tình, nên phải ép mình mà đi với mấy con về nhà bà Hương-quan.

Khi vô tới sân, thằng Ty dắt cha nó đi dặng vách tường mà xuống nhà dưới, trẻ ở thấy người là theo hỏi, thì nó nói người ấy đến xin ở nương. Trẻ ở trong nhà thấy người ấy bộ tướng cũng khổ, thì tưởng thiệt như vậy, nên không gâu hỏi việc chi nữa.

Còn câu ba Giai với con Quyên đi cầm gươm mà vô nhà trên, thấy bà Hương-quan đương ngồi một mình trên van, thì a lại lay bà. Bà lấy làm kì, bà hỏi muốn nói việc chi, thì câu ba Giai to nhỏ thuật chuyện của cha vợ lại cho mẹ ruột nghe.

Bà Hương-quan nghe rõ đầu đuôi, rồi bà liền kêu Trần-vân-Sử lên cho bà thấy mặt. Trần-vân-Sử ở dưới nhà dưới, còm-rom bước lên xá bà. Bà gặc đầu và cười và nói rằng: « Bây giờ nó tinh như vậy thì phải lắm. Thôi, ở đây, chớ đi đâu làm chi. Ở đây rồi sáng mai thằng Giai nó dắt đi Vinh-long nó tinh giam công chuyện cho. »

Trần-vân-Sử ứa nước mắt mà đáp rằng: « Bà cũng biết thương tôi nữa, thì tôi còn gì mà cái. »

**Quý Bà, Quý Có!**  
 Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:  
**M. L. M. MOHAMED**  
 ở đường Catinat số 57  
 Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

**Máy Bà Annam sang trọng!**

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu **NITIDOL GONIN** để giặt những đồ hàng và các thứ đồ lót mình mịn màng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dưng sa bong, khỏi phải nấu, khỏi phải chà, không mệt nhọc.

Lấy một chén NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dưng không mục.

CÓ BÁN TẠI:  
**Đại-Pháp Đại-dược-phòng**  
 Đường D'ormay số 81 - 90 Saigon.  
 Maurice Barberousse, Nhứt-dặng-bao-chi-sư.  
 Cựu-y-sanh tại Đường đường Paris.

Sáng bữa sau câu ba Giai dắt Trần-vân-Sửu đi lên Vinh-long. Thằng Ty không chịu rời cha nó, nên nó cũng đi theo.

Con Quyên ở nhà trông đứng trông ngồi, bĩu nghe xe chạy ngang thì nó lật dật ra cửa mà dậm.

Mấy cha con ở trên Vinh-long tới 3 bữa rồi mới về. Khi về tới cửa, câu ba Giai thấy con Quyên, thì câu cười và nói rằng: « Chuyện xong rồi hết, quan Biện-Ly có cho một cái giấy chứng chừa không buộc tội cha nữa. » Con Quyên mừng quỳnh, nó cười mà chảy nước mắt. Thằng Ty cũng hơn hờ thuật chuyện lằng-xằng cho bà Hương-quan với em nghe. Cả nhà đều vui vẻ, kể cười người nói om-sòm, duy có một mình Trần-vân-Sửu được khỏi tội mà anh ta đứng chần-ngần, mặt mày coi buồn thảm lắm.

An cơm rồi, thằng Ty với con Quyên mới dắt cha nó về Giồng-Kê. Hương-thị Tào không hay trẻ nhỏ làm việc gì hết, nên ông thấy rõ ông bước vô thì sắc mặt ông không được vui. Thằng Ty thuật công chuyện lại cho ông ngoài nó nghe. Chứng ông hay bà Hương-quan với câu ba Giai cũng thương Trần-vân-Sửu, mà Tào cũng không buộc tội nữa, thì ông mừng ông, nói rằng: « Có phước quá là Cách một hồi, ông lại nói với rõ

ràng: « Con vợ mấy hồi trước nó khổ nan lắm, nên trời khiến nó chết như rày đó. Chớ phải nó ăn ở từ tế như người ta, ngày nay con trai con gái nó nên hết, thì nó sang sướng biết chừng nào! »

Trần-vân-Sửu cúi lạy cha vợ và nói rằng:

— Thưa cha, con xin cha tha tội cho con.

— Không. Nó ở theo thói trâu chó, mấy giết nó thì phải lắm, có tội gì đâu.

Trần-vân-Sửu cảm động nên khóc như mưa. Hương-thị Tào, con Quyên và thằng Ty thấy vậy cũng khóc hết thảy.

Chôm-xôm nghe Trần-vân-Sửu còn sống, lại được Tào tha tội nữa, nên đã trở về nhà rồi, thì rủ nhau đến mà thăm. Người thì khen có phước, kẻ thì mừng con nên, mà chẳng có ai biết Trần-vân-Sửu nhờ cái lòng thương con nên mới còn sống được đó, và sắp con đầu không nhờ cha mà nên, song cũng chẳng hề quên ơn sanh thành dưỡng-dục.

Cách vài ngày bà Hương-quan Tồn cho mời Hương-thị Tào với Trần-vân-Sửu xuống nhà bàn tính, rồi bà chủ-trương việc gả con Quyên cho câu ba Giai, và cưới con gái của Hương-giáo Cán cho thằng Ty.

CHUNG

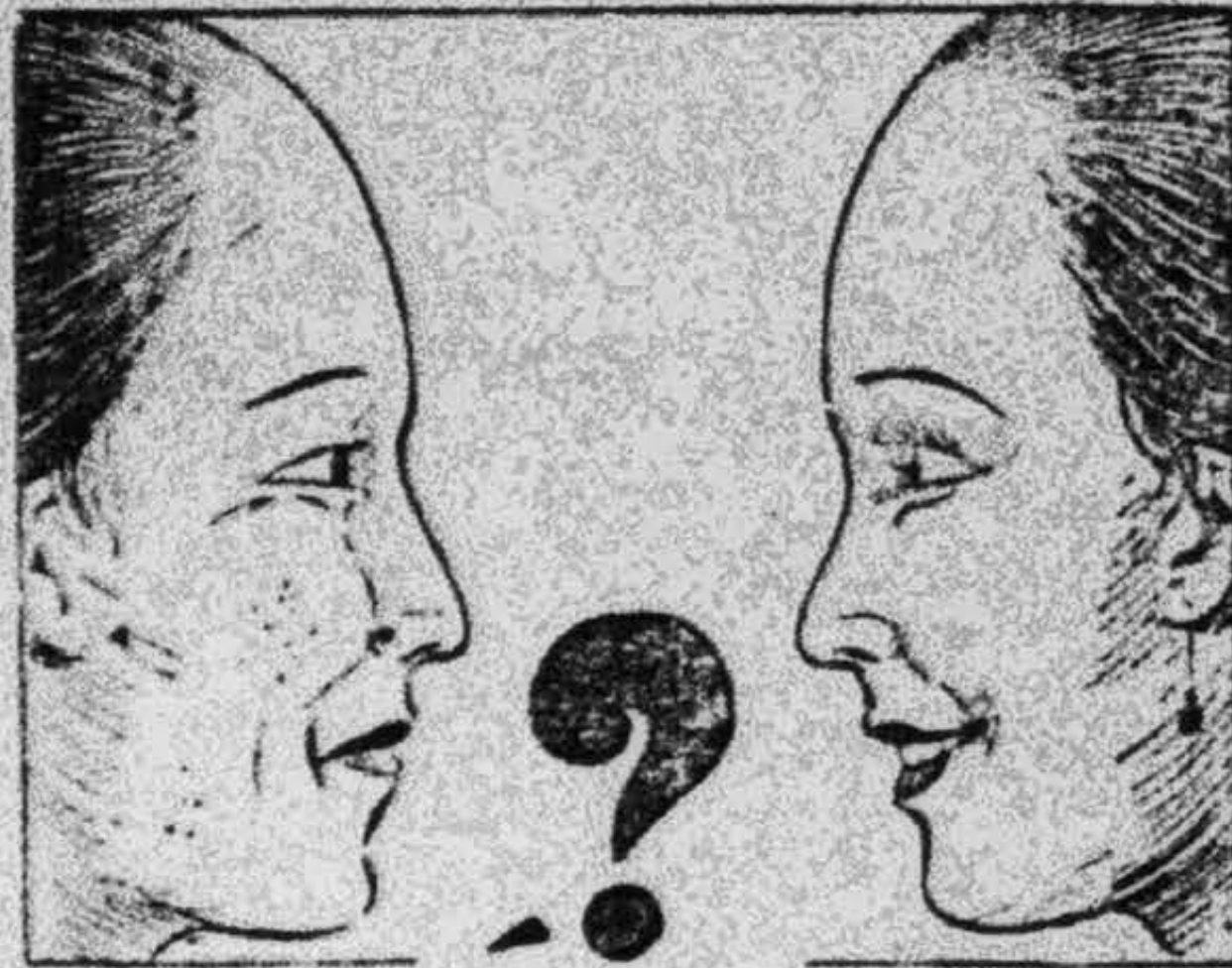
Trời ôi! Ngộ quá hé!

Hình ông Nguyễn-vân-Mạnh đây ngộ thiệt mà lòng ông ở với em ruột của ông lại ngộ hơn nữa. Ông làm việc tại tòa Tân-đảo Secrétaire Immigration, ai ai cũng biết ông, nhứt là anh em trong thể thao thì mến ông lắm.

Ông đã bảo kẻ như non mang, hề ông rùi đau mà chết thì hững đóng cho em gái ông 10.000\$ nếu bị tai nạn mà mất phần thì hững phải đóng 20.000\$. Lại khi bị tăng tật làm ăn không được, hững phải nuôi, mỗi năm ông lãnh 600\$ mà khỏi góp bạc kỳ nữa. Hễ tăng tật khỏi góp chi hết hững nuôi mà mất hạn tờ giao kéo cũng lãnh bạc muốn. Ông bây giờ vưng bụng, làm ăn rất phần chẵn, gia tài có một người em gái mà ông đã lo cho cô em rồi. Làm anh thế một cho cha mẹ mà lo cho em út như vậy thật là ai có.



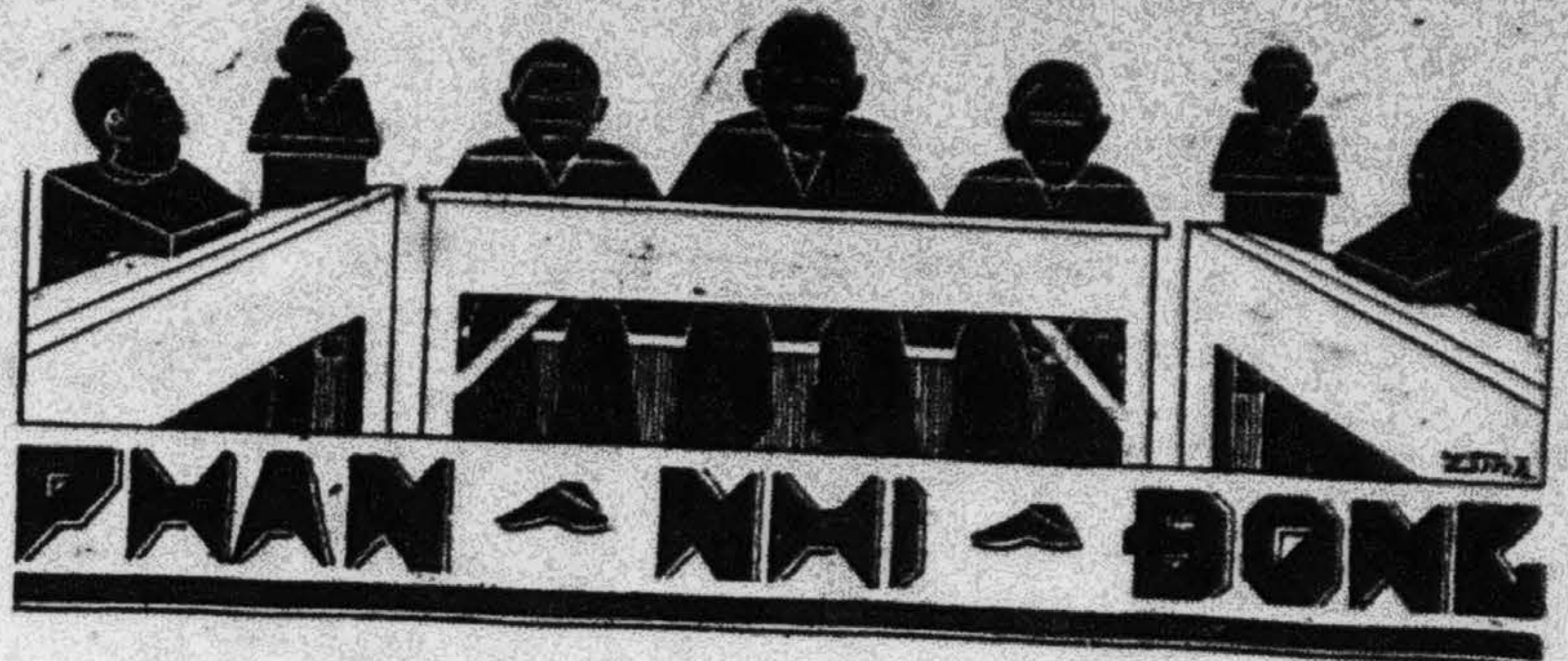
Hồng hào ai thương cha mẹ vợ con nên bảo kẻ như vậy tại hững: ASIA LIFE, số 43, rue Leblanc Saigon.



Các bà ưa nhan sắc nào hơn?

Như cô MỸ-VIÊN « KEVA », cô danh tiếng khắp hoàn cầu, mà người ta có thể thay hình đổi sắc được. Dùng những đầu, phần, của viên chung tôi chế ra, theo cách dùng tôi chỉ, thì nhan sắc bao giờ cũng xuân. Nó làm cho nước da trắng muốt, sáng ngời, và mất hết những vết tích làm hư vẻ đẹp của người đàn bà.

At bởi điều gì và xin Catalogue, đều không ần tiền. Mỹ-viên « KEVA » ở 49, Chasse-loup-Laubat Saigon.



Tình mẹ con

Khi xưa, ông Hàn-bá-Du thờ mẹ rất là có hiếu. Một hôm, không biết vì sao ông bị bà mẹ đánh. Ông ngồi khóc thút thít hoai. Bà mẹ hỏi: « Sao mọi lần mẹ đánh con đau hơn, con lại nín ngay, lần này mẹ đánh con không đau mấy, mà con cứ khóc hoai vậy? »

Ông thưa: « Mọi khi mẹ đánh con, con thấy đau, con biết sức mẹ còn mạnh, nên con vui lòng, con không khóc. Lần này mẹ đánh con không đau, con biết sức mẹ đã già yếu rồi, nên chỉ con lo mà con khóc. »

Ôi! Con đối với mẹ ít kẻ được như Hàn-bá-Du! Thấy mẹ đánh đau thì mừng, thấy mẹ đánh không đau thì lo, thật là chí hiếu! Ở đời có những kẻ bạc ngãi vong ơn, dám đánh mẹ chửi mẹ, rất đỗi có kẻ vì con gả mà chôn sống mẹ nữa, thì thật không phải là giống người vậy.

LONG-VÂN

Chuyện cười

Toán cộng

Thầy hỏi trò: Vì du bây giờ thầy lấy của tiệm này 3 tấm vải, tiệm kia 5 tấm, thì tất cả được là bao nhiêu?

Trò suy nghĩ rồi thưa: Nếu lấy của người ta như vậy, thì được ba tháng năm khám lớn.

ÔNG TÒ EM LÀ AI?...



Thầy hỏi trò: — Ông TÒ CỦA EM LÀ NGƯỜI GAULOIS HAY LÀ NGƯỜI GIAO-CHỈ?

Trò định quình, không biết tỏ mình là ai: — BÀ TÔI Ở NHÀ, CẢM TÔI NÓI TỚI QUỐC-SỰ.

Văn của Nhi-dồng

Trò làm biếng

Xóm ta có câu học-trò, Học thì làm biếng, không lo môn gì;   
Mấy năm học chẳng biết chi,   
Thoạt nghe chim yến trong qui hát hay,   
Trò ta nghĩ là lung thay:   
« Vì sao mà nó hát hay thế này,   
« Thời ta thử hỏi cho hay. »   
— Ai dạy mấy vậy, hỏi này, chim ơi!   
— Tại tao không có tánh lười,   
Tập rèn hôm sớm, chẳng nài nhọc công.   
Còn mấy sao lại ở không?   
Chữ nhứt không biết, còn trông nòi gì!

HUYNH-THI-NAM   
Collégienne à Tân-bình



# CHUYỆN VUI CON NÍT

## Chuyện cá ông

Ở ngoài biển rộng kia, có một chú cá ông, bấy lâu ăn không biết bao nhiêu cá nhỏ mà kể cho hết. Nếu trên mặt đất mà có kẻ mạnh bắt nạt người yếu thì dưới biển cũng vậy: cá lớn hay nuốt cá nhỏ. Bấy giờ ngoài biển đã hầu hết trụi cá; chỉ còn sót lại một chú cá nhỏ, cũng sắp bị ông sơi nữa. Chú cá này tinh quái lắm, bảo cá ông rằng:

— Ngài đã được ăn thịt người đũa nào chưa?

Cá ông lắc đầu đáp:

— Chưa nếm thử lần nào cả, vậy người hình dáng ra thế nào, người thử nói cho ta hay, và thịt người ăn có mềm và ngon chẳng, hay lại cứng và tanh, thì ta đây không thèm!

— Ôi cha mẹ ơi! Thịt người ngon lắm!

— Người đi kiếm cho ta một người, ta ăn, nghe!

Cá nhỏ đáp:

— Ngài chịu khó dạo qua phía tây bắc, sẽ thấy một chú linh thú bị chim lâu ở đó, cùng một chiếc ghe một cái quần đùi, một sợi giây đai quần cột trên vai và con dao nhỏ nữa, ngài cứ tự tiện đem ra làm đồ nhậu, ngon lắm mà!

Cá ông tưởng rõ, bơi lại phía tây bắc, quả nhên gặp chú thủy-thù, liền há miệng lớn đón lau cả linh lẫn ghe, quần đùi, giây đai quần và dao nhoa vào trong bụng.

Khí chưa linh đã ở trong bụng cá ông rồi, thì chú nhay nhót, cục cựa, đập chỗ nọ, gõ chỗ kia, treo phía này, đập phía khác, đến đôi cá ông bức rút khó chịu, phải lại thở than cùng cá nhỏ rằng:

— Thằng linh này nhiều xương quá, làm ta ăn vô nghẹn ngao, vậy bấy giờ người tinh sao?

Cá nhỏ đáp: « Ngài bảo hẳn ra là em hết. »

Cá ông kêu lớn: «Thôi linh thú! Người ra ngay đi, kéo ta ngen chết!»

Câu thủy-thù ở trong bụng cá ông đáp: «Ta chẳng ra gặp đâu, nếu người biết điều, thì bơi ghé vô bờ biển, ta sẽ hiện sau.» Rồi câu lại mùa hát om sòm trong bụng cá; cá ông bức-bội lắm, phải tuân theo lời câu linh, bơi tới bờ, há miệng rộng lớn để cho chú linh ra. Bấy giờ chú thủy-thù mới lấy dao chặt chiếc nghe, làm thành một hàng rào vuông vức, cột cái giây đai quần rồi kéo ra.

## Đưa nhỏ ngộ nhất bên Huế-kỳ



Cuối năm ngoái, bên Huế-kỳ mở cuộc thi con nít ngộ-ngi ãnh, đã lựa con nhỏ này là đưa ngộ nhất trong nước.

Coi hội-dồng chắm thi của họ lựa như thế, thì đã biết con mắt của họ khác con mắt của hội-dồng chắm thi con nít ở Saigon ta hồi trước. Có phải ta không có con nít thiệt ngộ đầu, có lẽ là tại hội-dồng ta kém mắt.

Trẻ nhỏ ví như một cây non, cần phải ra công vun xới cho tươi tốt, mà ta không nên coi là việc nhỏ mọn, tầm thường.

Mỗi năm ta đánh đờ được một thoi xấu, tức là có ngày ta trở nên một người đúng đắn hoàn toàn vậy.

Cơ khò thay, hàng rào mào kẹt ngay ở miệng cá, đến đôi cá ông không sao thò ra được, mà nuốt vô bụng cũng không xong; cho nên từ đó trở đi, cá ông chỉ nuốt được những tôm tép nua mà thôi!

Còn chú cá nhỏ lập mưu nài được cá ông như vậy rồi, thì tự đó bình yên vô sự, vui vẻ tới già, không lo kẻ mạnh nào nuốt sổng mình nữa.

NGUYỄN-NÙNG-SƠN thuật

## Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUAN

47 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẮM, LỰA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BẾN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ THƠN VÀ THỦ CỎ BÔNG ĐEP LẮM.

NỈ MỜNG ĐEN MUỘT NHƯ NHUNG ĐỂ MAY ÁO ĐAI.

MỀM GẮM TỐT MAY SẴN

CHO CÁC ONG LÃO BÀ LÃO ĐƯƠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

## Chết mà chưa chôn thuốc này treo sòng Qui-chánh thành-được-từu

Thuốc rượu trị bình ghĩa A-phien.

Muốn thời hút, uống vô một ly nhỏ thì thấy người mạnh khoẻ, và khoan khoái như có hết « đả » rồi vậy.

Giữa hút mỗi ngày 15.00 uống số 18 mỗi ve 55.00

Giữa hút mỗi ngày 25.00 uống số 27 mỗi ve 6.00

Giữa 10 hơn thì thuốc uống giá hơn, thời vậy giữa 10 giữa nhỏ gì cũng mỗi lần uống một ly nhỏ mà thôi, chỉ tiền thuốc bằng giá tiền A-phien của mình hút trong một tháng hoặc 20 cuộc ngày là đủ.

Cách dùng:

Đề cho thiệt ghĩa, uống một ly nhỏ (ly cognac), chẳng luận bao lâu, hay là giờ nào, lễ ghĩa thì uống, chưa ghĩa không nên uống. Ban đầu nhấc, sau lại, lần lần chừng 40 mười bữa thì 20 giờ mới uống một ly, rồi chừng ngoài 24 giờ mà không bắt uống nữa, ấy là dứt rồi đó.

(Thư hỏi thăm gửi theo có 5 xu để trả lời.)

M. NGUYỄN-TRUNG-ĐẠM (Droguiste)

N° 26 rue des Freres Guillaumault Saigon

## NHÀ NÀO CỨNG CẦN CÓ SẴN DẦU TỪ-BI

### NỘI-HOÀ

## Xà-bông thơm RỒNG NAM

HÃY NHÌN CHO KỸ HIỆU

## Savon DRAGON D'ANNAM

A LA REINE DES FLEURS

Dùng dùng với một thứ THUỐC BIỀNG làm cho phân thân thể nào mà bọt đã đem sang thì những vật dơ nhớp phải bị tẩy đi lập tức.

Tính chất của xà-bông thơm Rồng-Nam:

THƠM THO — HƠI NHIỀU — EM ĐI — MÁI MỀ

Chế tạo tại M<sup>re</sup> NGUYỄN-NGỌC-THÁI.

GIÁ MỖI CẶC 0 \$ 15 Mua sỉ tính giá riêng.

Fabrication du SAVON DRAGON

Cochinchine Rach-giá.

T.S. — Gởi đi khắp nơi bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Đã có nhiều bức thư khen tặng Liệt-Xà-bông Rồng-Nam, xin coi trong kỳ báo tới.

Các thứ ren và hàng thên satin màu của người Bắc làm ra dùng để biêu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

Le Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUAN